

Số Tháng 5/2025



ISPAE

BÁO CÁO TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN

THỊ TRƯỜNG **ASEAN**

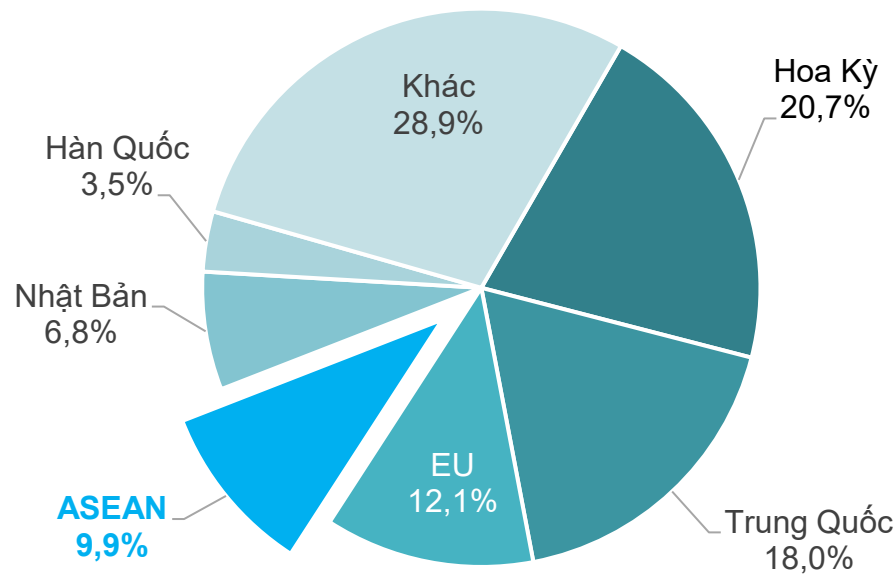


Thực hiện bởi:

AGREINFOS

TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG EU THÁNG 4/2025

Tỷ trọng xuất khẩu NLTS sang thị trường ASEAN, T4/2025



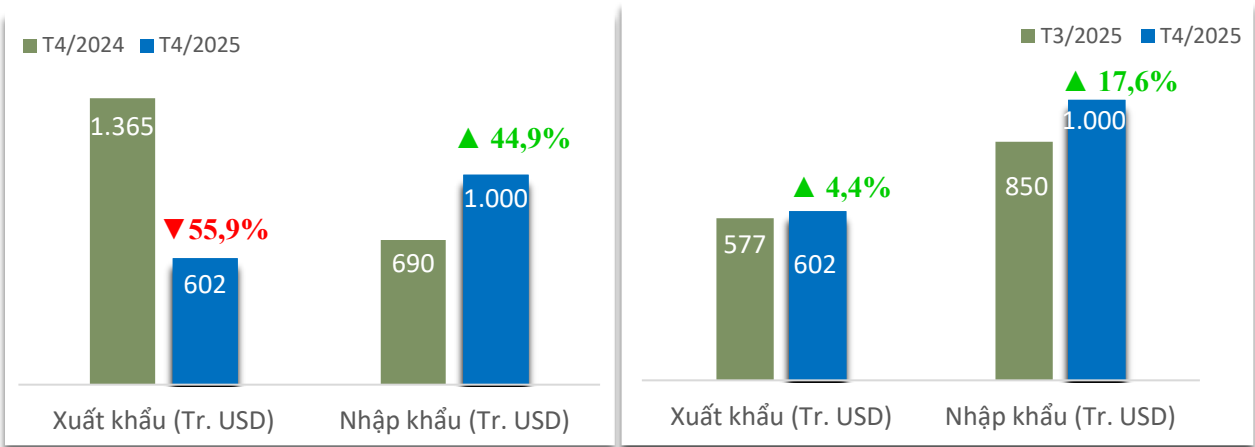
Biến động tỷ trọng xuất khẩu NLTS sang thị trường ASEAN T4/2025 so với T3/2025 và T4/2024

	Kim ngạch XK (triệu USD)	So với T3/2025	So với T4/2024
Hoa Kỳ	1.254	▼ 0,5%	▼ 1,3%
Trung Quốc	1.091	▲ 1,1%	▼ 2,0%
EU	736	▼ 0,6%	▲ 2,8%
ASEAN	602	▲ 0,4%	▼ 3,2%
Nhật Bản	415	▼ 0,4%	▲ 0,6%
Hàn Quốc	212	▲ 0,005%	▼ 0,4%
Tổng XK	6.062		

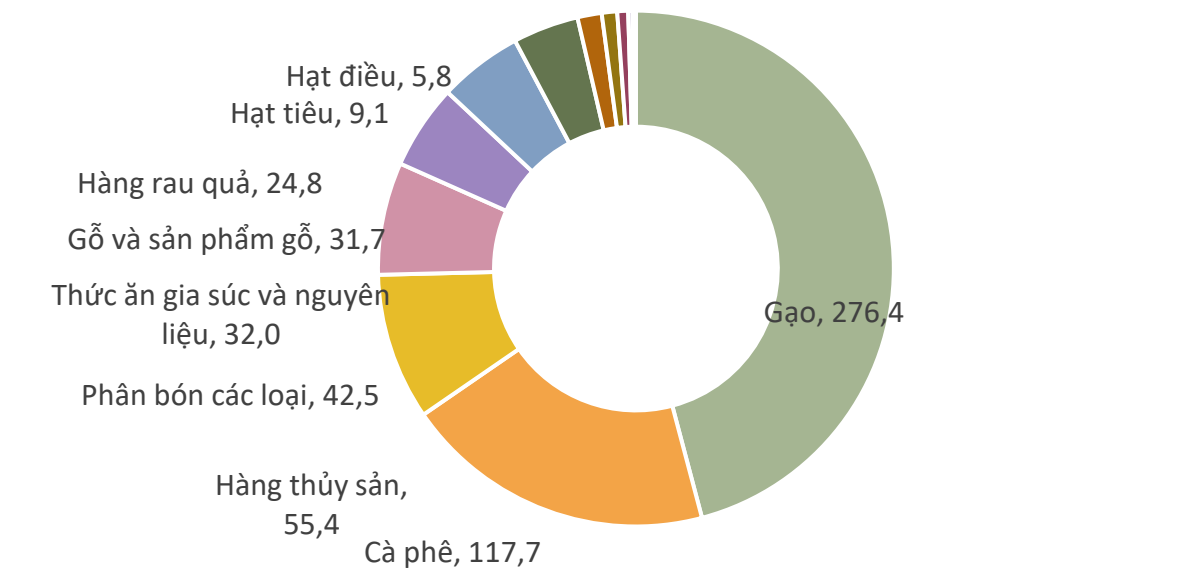
Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG ASEAN THÁNG 4/2025

Kim ngạch xuất nhập khẩu NLTS VN – ASEAN, T4/2025



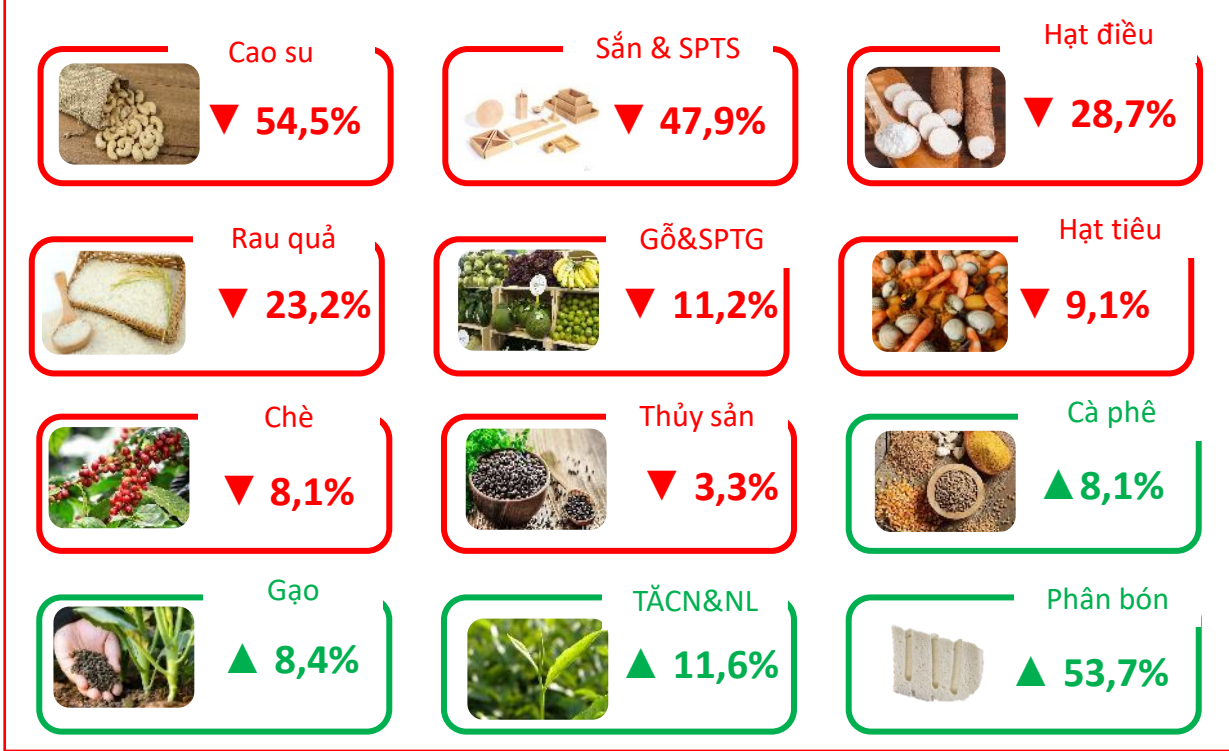
Kim ngạch xuất khẩu NLTS sang ASEAN, T4/2025



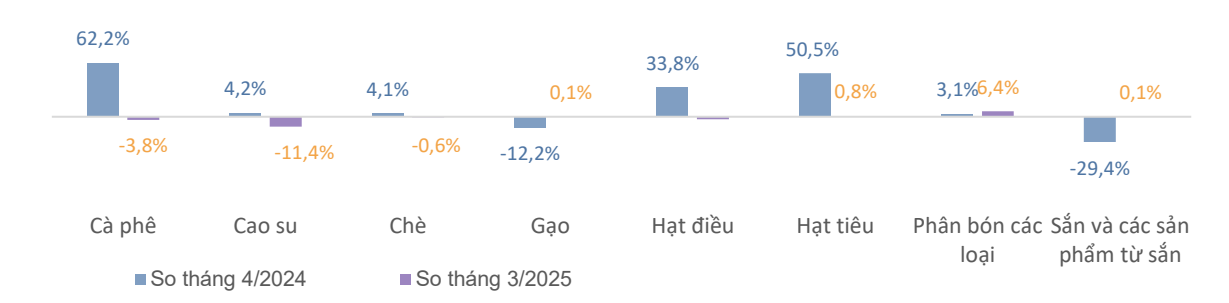
Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

Đơn vị: Triệu USD

Biến động giá trị xuất khẩu NLTS sang ASEAN T3/2025 so với T4/2025



Biến động giá xuất khẩu bình quân của một số sản phẩm NLTS sang ASEAN T4/2025 so với T4/2024 và so với T3/2025





Thủ tướng Trung Quốc đánh giá còn nhiều tiềm năng hợp tác với ASEAN và GCC

Thủ tướng Trung Quốc đánh giá còn nhiều tiềm năng hợp tác với ASEAN và GCC

Tại Diễn đàn Kinh tế ASEAN-GCC-Trung Quốc, Thủ tướng Trung Quốc Lý Cường nhấn mạnh rằng Trung Quốc, ASEAN và Hội đồng Hợp tác vùng Vịnh (GCC) cần tiên phong trong các lĩnh vực then chốt như công nghiệp công nghệ cao, bảo vệ chuỗi cung ứng, và thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Ông cho rằng mặc dù tổng quy mô kinh tế của ba bên chiếm khoảng 25% GDP toàn cầu, nhưng khối lượng thương mại chỉ đạt 5,4% thương mại toàn cầu – cho thấy dư địa hợp tác còn lớn. Thủ tướng kêu gọi ba bên duy trì mở cửa thị trường, chống chủ nghĩa bảo hộ và đơn phương, đồng thời đẩy mạnh phối hợp để khai thác thế mạnh bổ trợ giữa các quốc gia. Trung Quốc cam kết duy trì chính sách tài khóa chủ động, tiền tệ linh hoạt, và đẩy mạnh chuyển đổi công nghiệp theo hướng xanh – thông minh – cao cấp.



Nguồn: aseanvietnam.vn



ADB cam kết hỗ trợ khu vực Đông Nam Á

ADB cam kết hỗ trợ khu vực Đông Nam Á

Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) cam kết cung cấp khoảng 24 tỷ USD trong ba năm tới nhằm thúc đẩy hợp tác và hội nhập khu vực Đông Nam Á, tập trung vào các lĩnh vực như kết nối hạ tầng, hỗ trợ tăng trưởng do khu vực tư nhân dẫn dắt, hội nhập năng lượng và bảo đảm an ninh lương thực. Bên cạnh đó, ADB sẽ nâng tổng mức tài trợ lên 40 tỷ USD đến năm 2030 để khắc phục các điểm yếu trong hệ thống lương thực khu vực. Trong khuôn khổ BIMP-EAGA, ngân hàng đã đầu tư đáng kể vào phát triển nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản bền vững và xử lý rác thải nhựa đại dương. Ngoài ra, ADB cũng đặt mục tiêu tăng tài trợ khu vực tư nhân lên 13 tỷ USD mỗi năm và gấp đôi tài trợ thương mại và chuỗi cung ứng lên 2,5 tỷ USD/năm vào năm 2030.

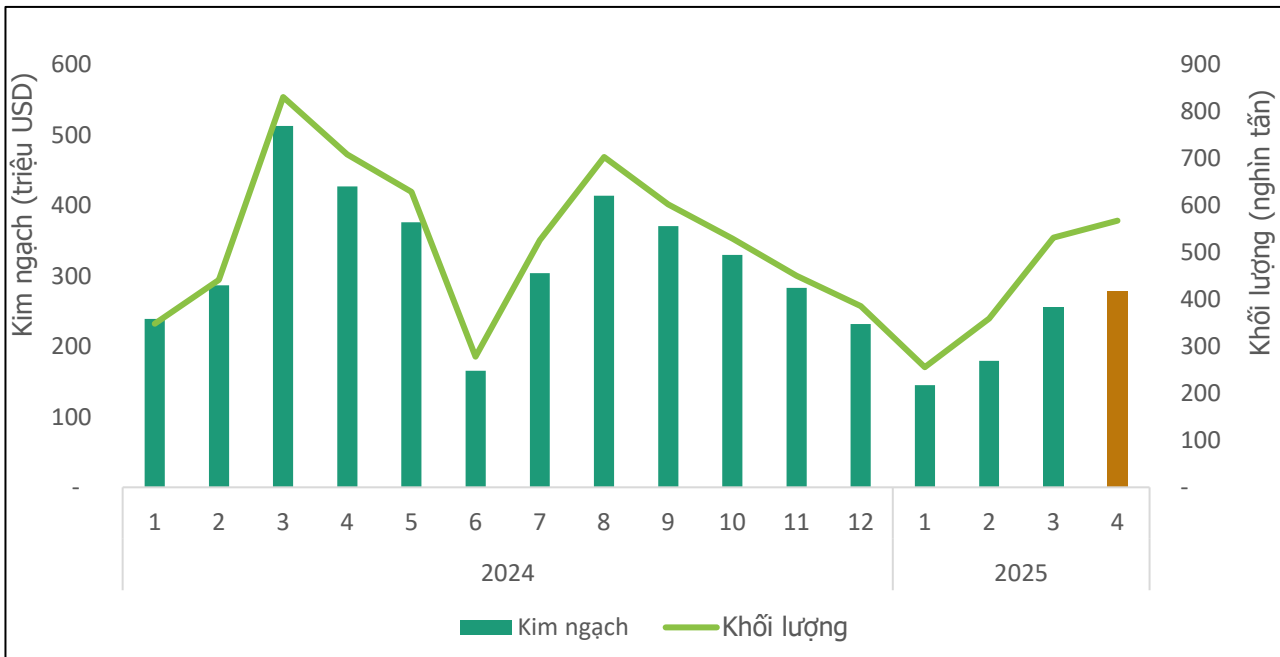
Nguồn: aseanvietnam.vn





LÚA GẠO

Khối lượng và giá trị gạo xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T04/2025



Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường ASEAN, T04/2025

KIM NGẠCH
277,8 triệu USD

↗ Tăng **8,7%** so với T03/2025

↘ Giảm **35,0%** so với T04/2024

↘ Thấp hơn **50,5 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

♦ Lũy kế 4 tháng đầu năm 2025 đạt **857,6** triệu USD, đạt **21,8%** kim ngạch 2024

KHỐI LƯỢNG
567,5 nghìn tấn

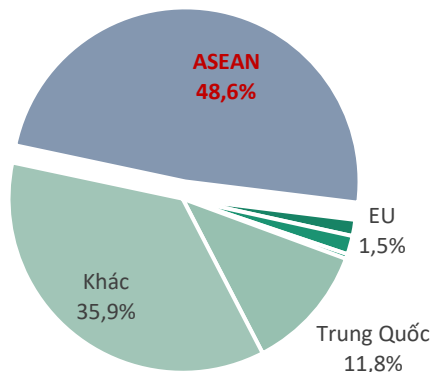
↗ Tăng **6,8%** so với T03/2025

↘ Giảm **19,9%** so với T04/2024

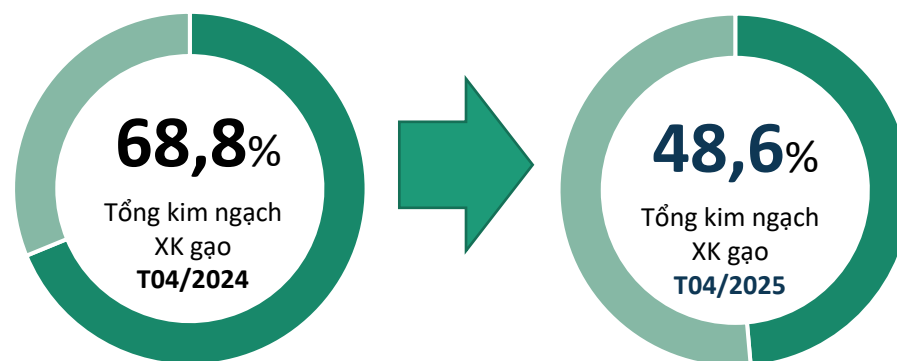
↗ Cao hơn **31,5 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2024

♦ Lũy kế 4 tháng đầu năm 2025 đạt **1,71** tỷ tấn, đạt **26,6%** lượng năm 2024

Tỷ trọng giá trị gạo VN sang thị trường ASEAN, T04/2025



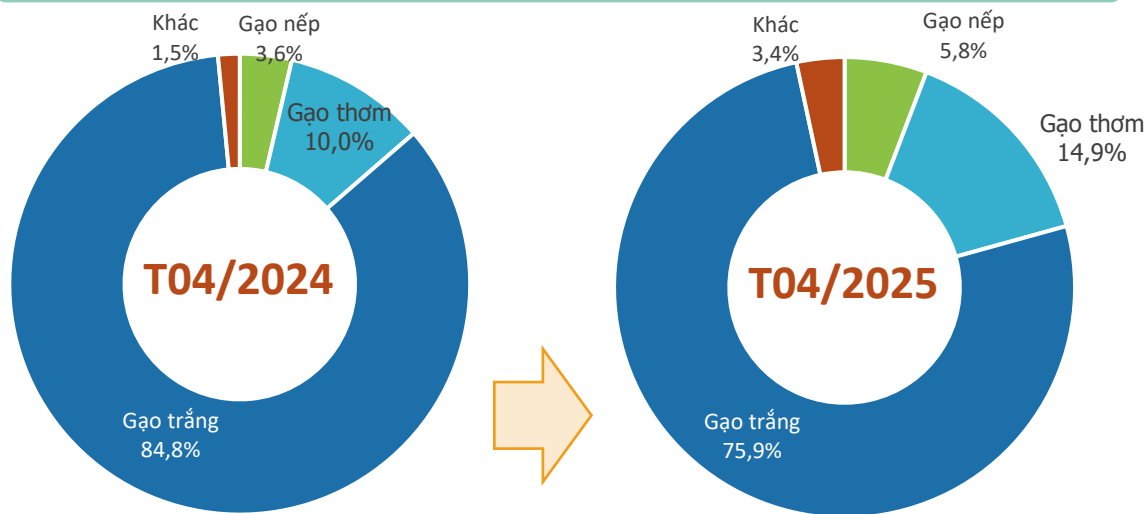
Biến động tỷ trọng giá trị gạo VN sang thị trường ASEAN, T04/2025



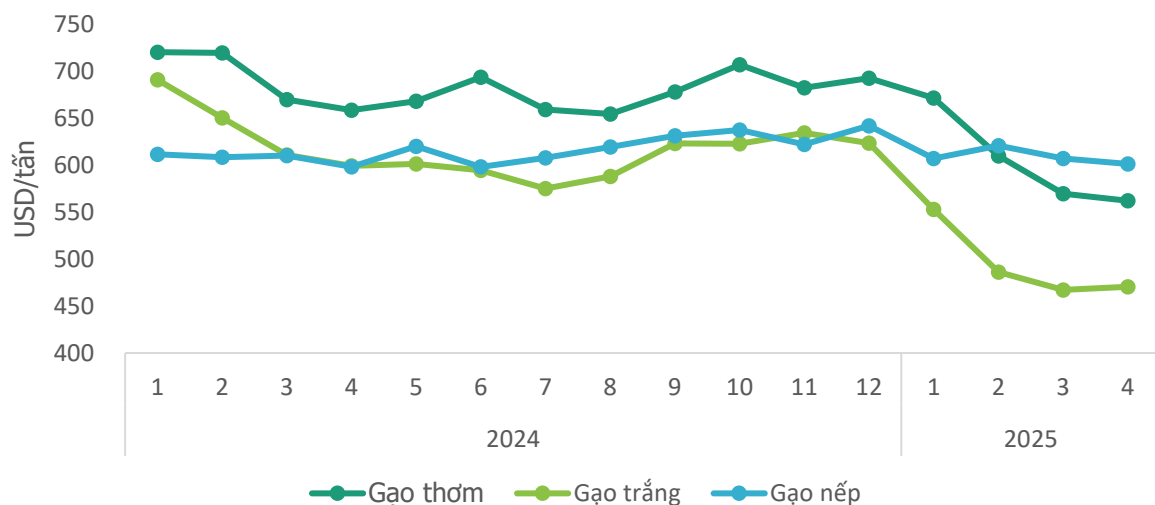


LÚA GẠO

Cơ cấu chủng loại gạo xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T04/2025



Giá gạo xuất khẩu bình quân sang thị trường ASEAN, T04/2025



Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường ASEAN, T04/2025



Gạo trắng

Kim ngạch: **211,0** triệu USD
Tăng **4%** so với T03/2025
Giảm **42%** so với T04/2024



Gạo thơm

Kim ngạch: **41,4** triệu USD
Tăng **26%** so với T03/2025
Giảm **3%** so với T04/2024



Gạo nếp

Kim ngạch: **16,1** triệu USD
Tăng **11%** so với T03/2025
Tăng **3%** so với T04/2024

Gạo nếp

Giá xuất khẩu bình quân trong T04/2025 ở mức **601** USD/tấn; **giảm 1%** so với tháng trước; và **tăng 1%** so với cùng kỳ năm 2024.

Gạo thơm

Giá xuất khẩu bình quân trong T04/2025 ở mức **562** USD/tấn; **giảm 1%** so với tháng trước; và **giảm 15%** so với cùng kỳ năm 2024.

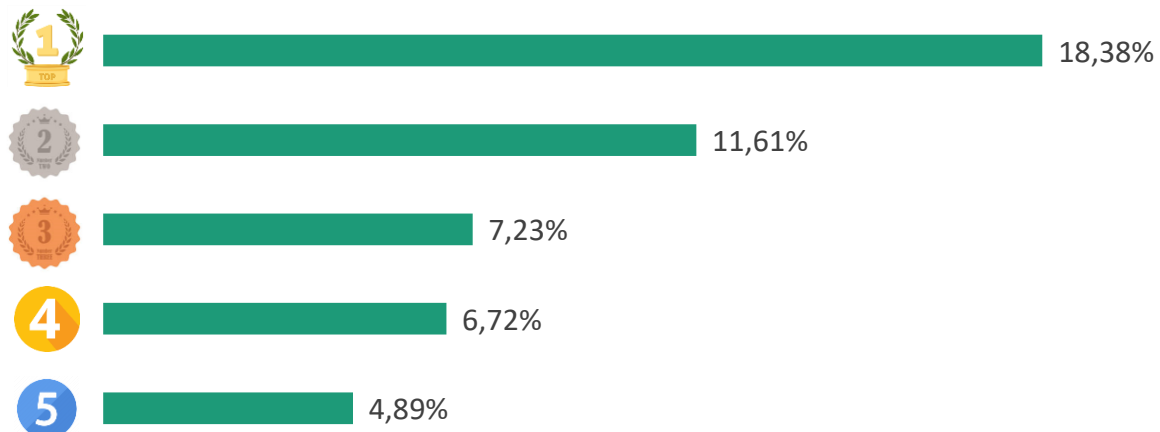
Gạo trắng

Giá xuất khẩu bình quân trong T04/2025 ở mức **471** USD/tấn; **tăng 1%** so với tháng trước; và **giảm 22%** so với cùng kỳ năm 2024.

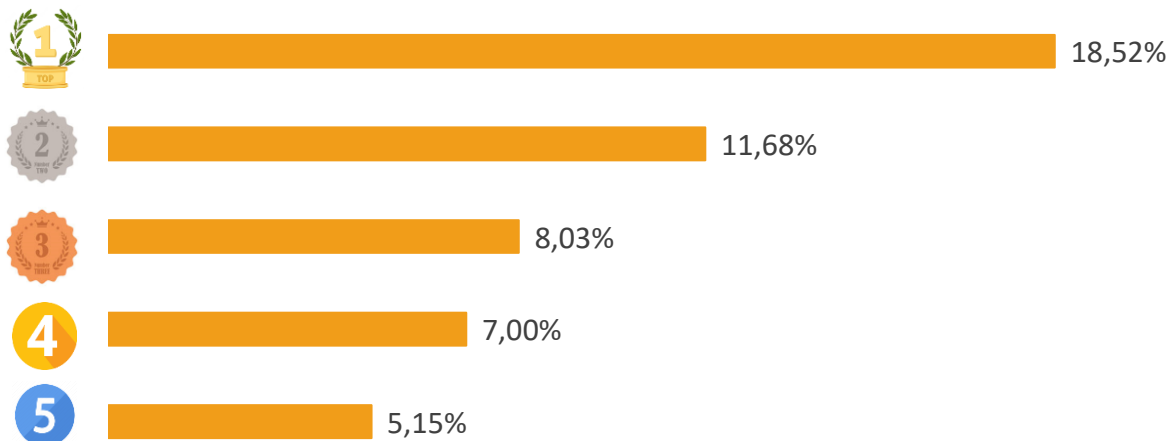


LÚA GẠO

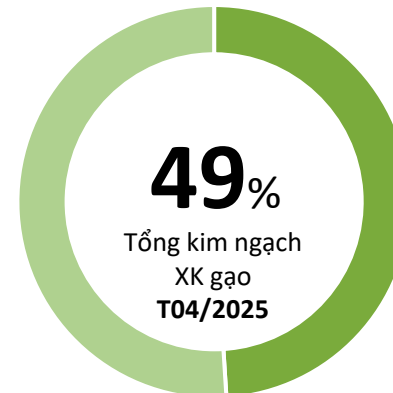
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường ASEAN, T04/2025



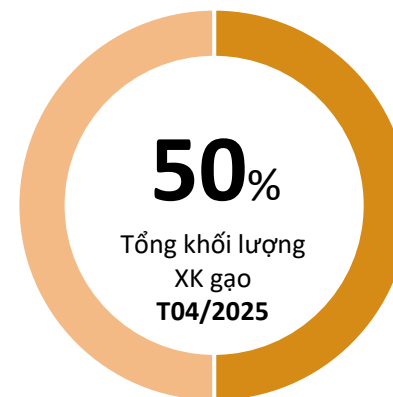
TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng XK sang thị trường ASEAN, T04/2025



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp XK sang thị trường ASEAN, T04/2025



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp XK sang thị trường ASEAN, T04/2025





01

Tổng thống Indonesia, ông Prabowo Subianto cho biết sản lượng gạo của nước này hiện đã vượt nhu cầu tiêu thụ trong nước nên Indonesia không còn nhu cầu nhập khẩu gạo từ Campuchia. Theo Tổng thống Prabowo, tỉnh Nam Sumatra dự kiến đạt sản lượng 4 triệu tấn gạo trong năm nay, tăng 25% so với mức trung bình 3 triệu tấn trước đó. Đây được xem là minh chứng rõ ràng cho thành công của Indonesia trong việc ứng phó với khủng hoảng lương thực. Ngoài ra, ông cũng nhấn mạnh đến mức dự trữ gạo đạt kỷ lục cùng với sự phối hợp hiệu quả giữa các cơ quan trung ương và địa phương trong việc đối phó với hiện tượng khí hậu cực đoan như El Niño và La Niña. Indonesia đã tận dụng hiệu quả nguồn nước từ các con sông lớn và triển khai hàng chục nghìn máy bơm nước để giảm thiểu tác động của hạn hán. Những nỗ lực này đã góp phần quan trọng vào việc củng cố an ninh lương thực quốc gia.

Nguồn: en.antaranews.com

02

Bộ trưởng Nông nghiệp Philippines, ông Francisco Tiu Laurel, cho biết chính phủ sẽ duy trì mức thuế nhập khẩu gạo hiện tại là 15% trong thời gian tới, đồng thời tiến hành tham vấn với các nhà hoạch định kinh tế về khả năng điều chỉnh tăng thuế trong tương lai. Ông nhấn mạnh rằng việc chưa vội tăng thuế ở thời điểm hiện tại là do mùa thu hoạch trong nước đã kết thúc, và bất kỳ thay đổi nào cũng cần được phối hợp chặt chẽ với các quan chức chủ chốt để đảm bảo tính ổn định. Theo ông Laurel, đề xuất tăng dần thuế nhập khẩu đang được xem xét như một biện pháp nhằm ổn định giá gạo trên thị trường và hỗ trợ người nông dân trong nước trước áp lực cạnh tranh từ gạo nhập khẩu. Tuy nhiên, hiện vẫn chưa có con số cụ thể về mức tăng thuế nếu phương án này được thông qua.

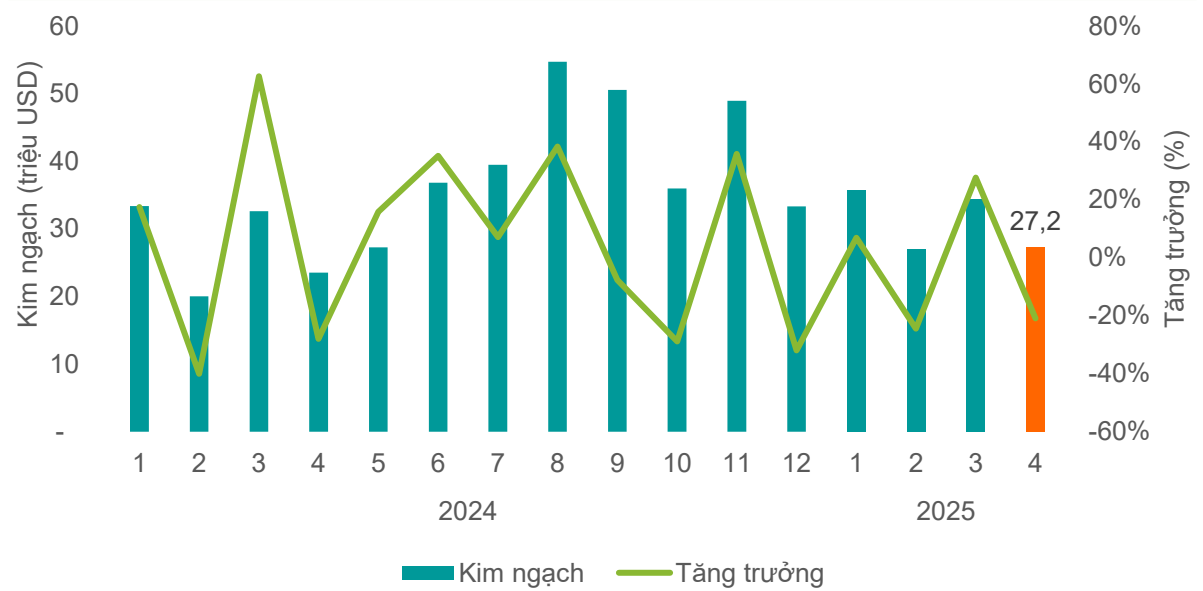
Nguồn: manilastandard.net





RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Giá trị rau quả xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T4/2025



Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường ASEAN, T4/2025

KIM NGẠCH

27,2
triệu USD

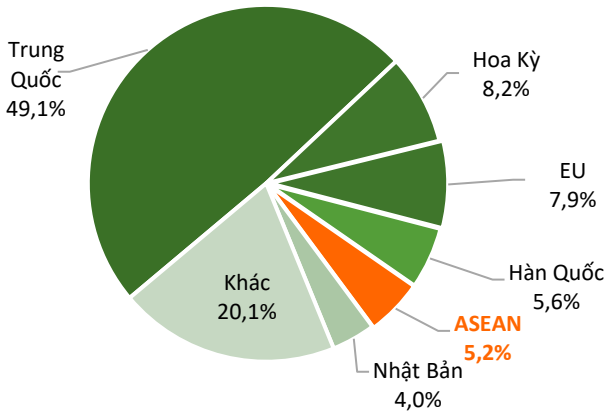
Giảm **20,9%** so với T3/2025

Tăng **15,8%** so với T4/2024

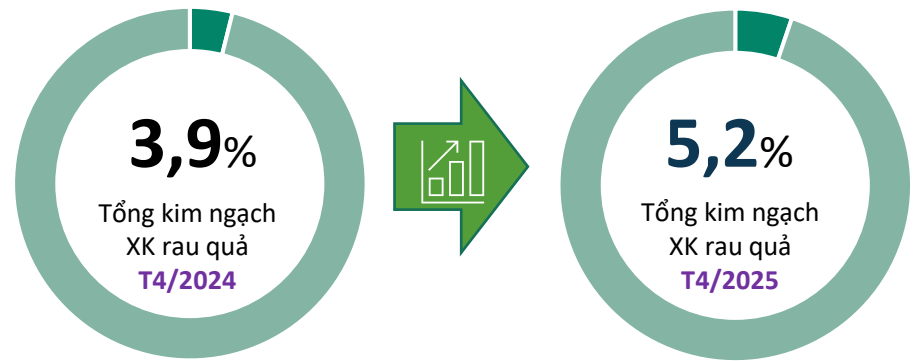
Thấp hơn **9,2 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

Lũy kế 4 tháng đầu năm 2025 đạt **124,3 triệu USD**, đạt **28,5%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam sang thị trường ASEAN, T4/2025



Biến động tỷ trọng giá trị rau quả XK sang thị trường ASEAN, T4/2025

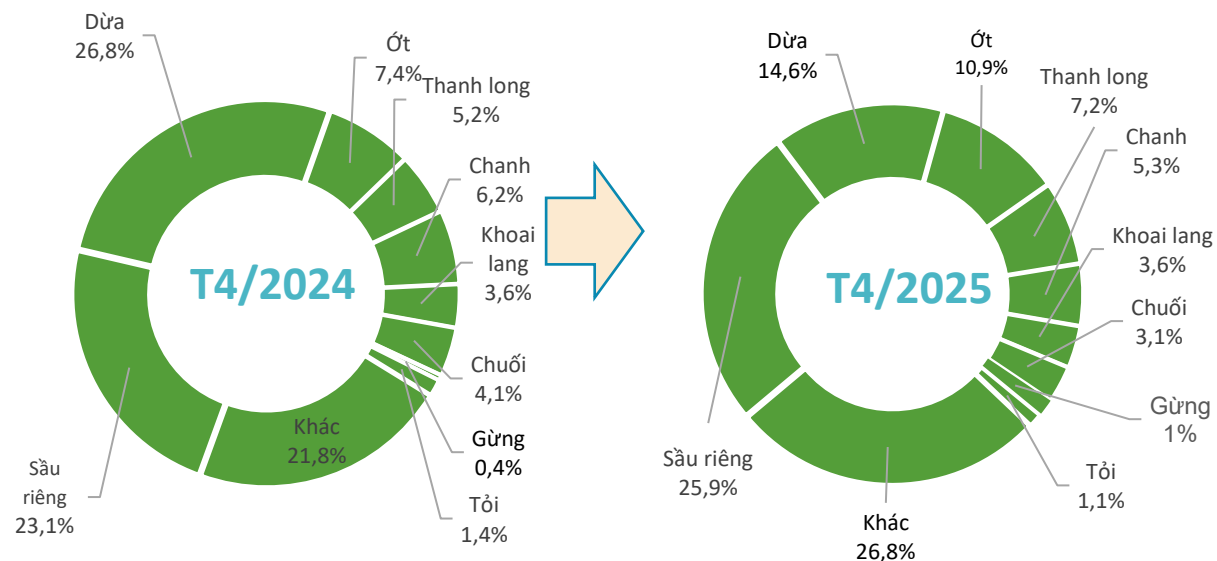


Nguồn: Cục Hải quan



RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T4/2025



Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường ASEAN, T4/2025



Sầu riêng

Kim ngạch: **5,0** triệu USD

Giảm **44,2%** so với T3/2025

Tăng **12,5%** so với T4/2024



Ớt các loại

Kim ngạch: **3,7** triệu USD

Giảm **2,9%** so với T3/2025

Tăng **128,4%** so với T4/2024



Dừa

Kim ngạch: **2,9** triệu USD

Giảm **41,2%** so với T3/2025

Giảm **47,0%** so với T4/2024



Thanh long

Kim ngạch: **2,0** triệu USD

Giảm **17,5%** so với T3/2025

Tăng **12,0%** so so với T4/2024



Khoai lang

Kim ngạch: **1,5** triệu USD

Tăng **20,7%** so với T3/2025

Tăng **52,0%** so với T4/2024



Chanh

Kim ngạch: **1,2** triệu USD

Giảm **32,8%** so với T3/2025

Giảm **29,4%** so với T4/2024



Chuối

Kim ngạch: **1,2** triệu USD

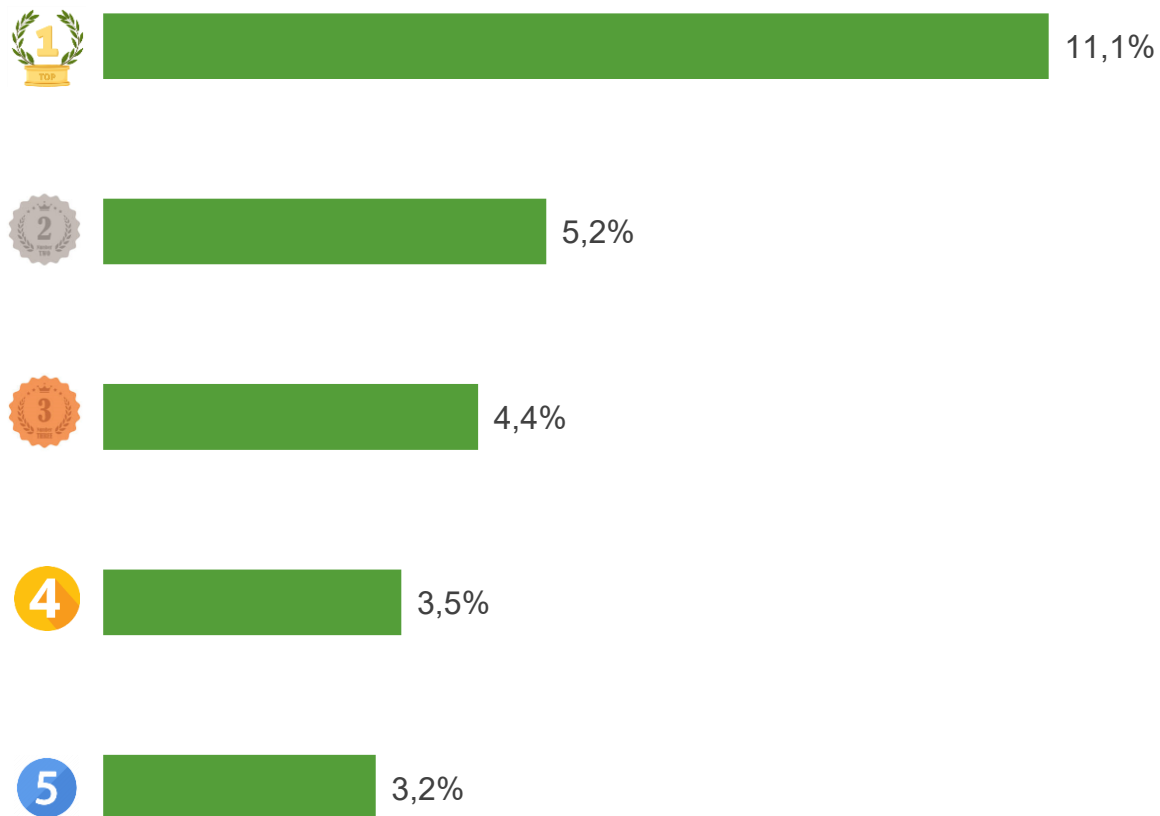
Tăng **12,4%** so với T3/2025

Tăng **16,1%** so với T4/2024

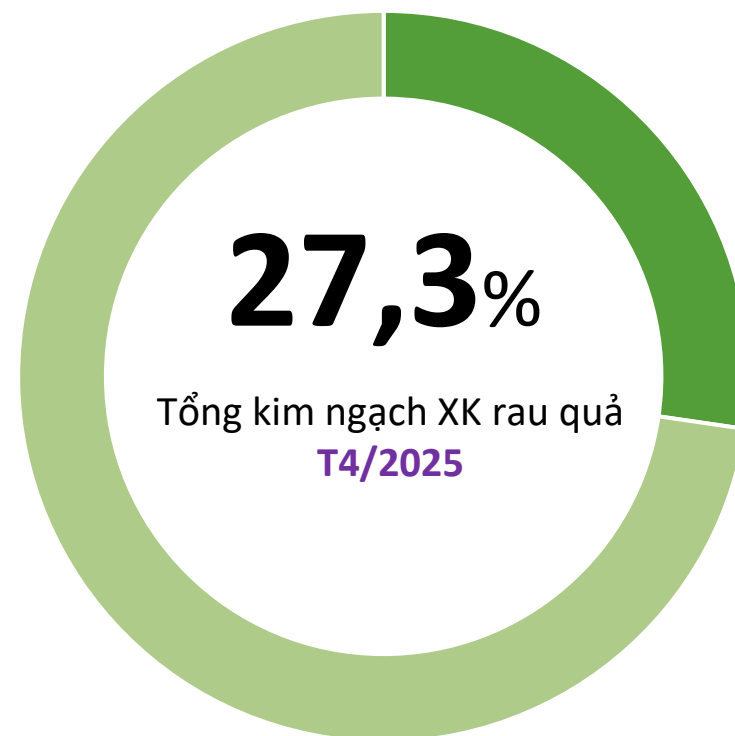


RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang
thị trường ASEAN, T4/2025



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang
thị trường ASEAN, T4/2025





RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường ASEAN, T4/2025



Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường ASEAN, T4/2025

KIM NGẠCH



33,2

triệu USD

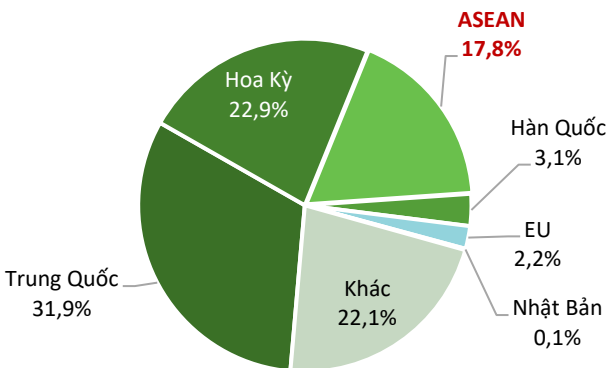
Tăng 5,4% so với T3/2025

Tăng 39,9% so với T4/2024

Cao hơn 7,4 triệu USD so với bình quân theo tháng năm 2024

Lũy kế 4 tháng đầu năm 2025 đạt 112,1 triệu USD, đạt 36,3% kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam NK từ thị trường ASEAN, T4/2025



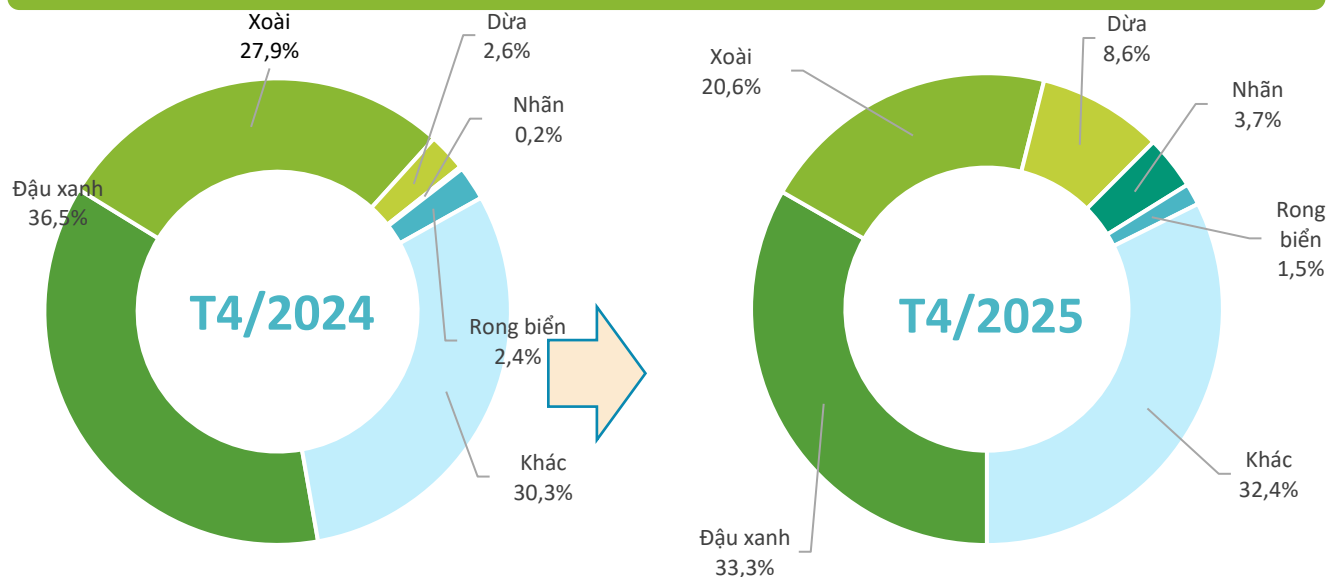
Biến động tỷ trọng giá trị rau quả VN NK từ thị trường ASEAN, T4/2025





RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả nhập khẩu từ thị trường ASEAN, T4/2025



Dừa

Kim ngạch: **2,8** triệu USD
Tăng **17,3%** so với T3/2025
Tăng **353,7%** so với T4/2024



Nhãn

Kim ngạch: **1,2** triệu USD
Tăng **4,0%** so với T3/2025
Gấp **28** lần so với T4/2024

Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường ASEAN, T4/2025



Đậu xanh

Kim ngạch: **11,0** triệu USD
Tăng **10,0%** so với T3/2025
Tăng **27,4%** so với T4/2024



Xoài

Kim ngạch: **6,8** triệu USD
Tăng **8,1%** so với T3/2025
Tăng **3,3%** so với T4/2024



Rong biển

Kim ngạch: **0,49** triệu USD
Tăng **96,1%** so với T3/2025
Giảm **12,3%** so với T4/2024

Sầu riêng Thái Lan được giảm tỉ lệ kiểm tra chất vàng O từ ngày 10/5/2025

Từ ngày 10/5/2025, Trung Quốc giảm tỷ lệ kiểm tra chất vàng O với sầu riêng Thái Lan từ các nhà máy đóng gói được quản lý tốt, nhằm giải quyết tình trạng ùn ứ hàng nghìn tấn sầu riêng tại cửa khẩu do kiểm tra nghiêm ngặt. Mỗi ngày có khoảng 500–600 container (khoảng 10.000 tấn) sầu riêng Thái Lan xuất khẩu sang Trung Quốc. Thái Lan hiện có 9 phòng xét nghiệm chất vàng O được công nhận, 4 phòng khác đang xin khôi phục chứng nhận. Bộ Nông nghiệp Thái Lan yêu cầu doanh nghiệp đảm bảo vệ sinh và tuân thủ quy trình để xuất khẩu ổn định.

Nguồn: Guojiguoshu.com

Campuchia khai trương nhà máy đóng gói sầu riêng đầu tiên phục vụ xuất khẩu

Campuchia vừa chính thức khai trương nhà máy đóng gói sầu riêng đầu tiên phục vụ xuất khẩu quốc tế tại tỉnh Tbong Khmum, do công ty HF FRUIT Ltd đầu tư. Nhà máy sẽ phân loại sầu riêng theo kích thước, chất lượng và chủng loại, mua theo giá thị trường giúp giảm đáng kể chi phí hoạt động cho nông dân và khuyến khích các tiêu chuẩn sản xuất cao hơn. Sự ra đời của nhà máy mở ra cơ hội thâm nhập các thị trường mới, đồng thời nâng cao vị thế Campuchia trên bản đồ sầu riêng thế giới.

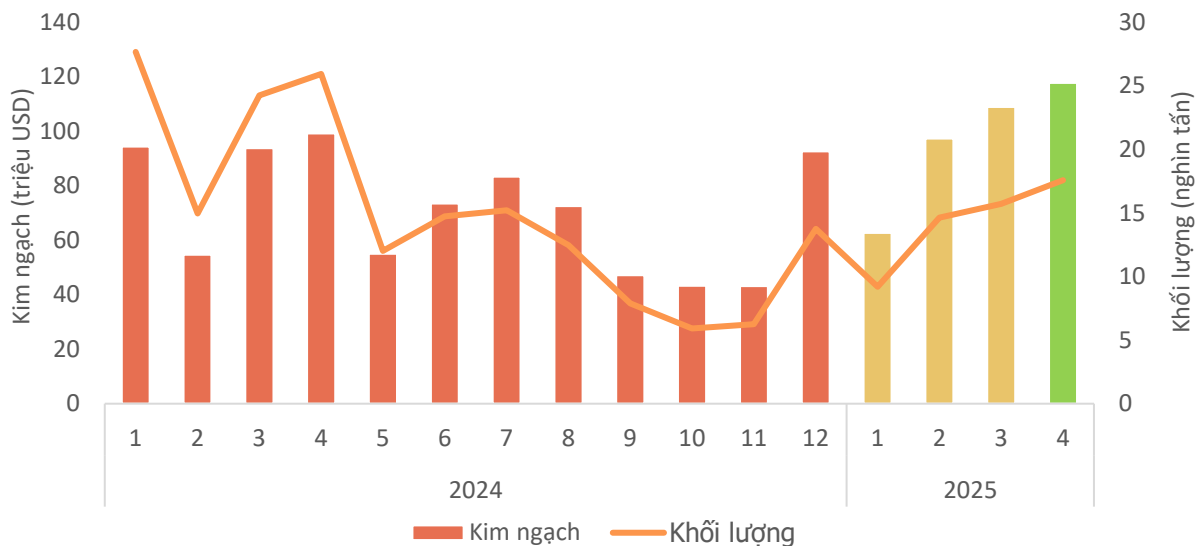
Nguồn: Vietnambiz.vn



Tin liên quan

CÀ PHÊ

Khối lượng và giá trị cà phê xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T4/2025



Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường ASEAN, T4/2025

KIM NGẠCH

117,7 triệu USD

↗ Tăng **8,1%** so với T3/2025

↗ Tăng **18,7%** so với T4/2024

↗ Cao hơn **46,7** triệu USD so với bình quân theo tháng năm 2024.

❖ Giá trị xuất khẩu 4 tháng năm 2025 đạt **386,5** tr.USD, đạt **45,4%** kim ngạch 2024.

KHỐI LƯỢNG

17,6 nghìn tấn

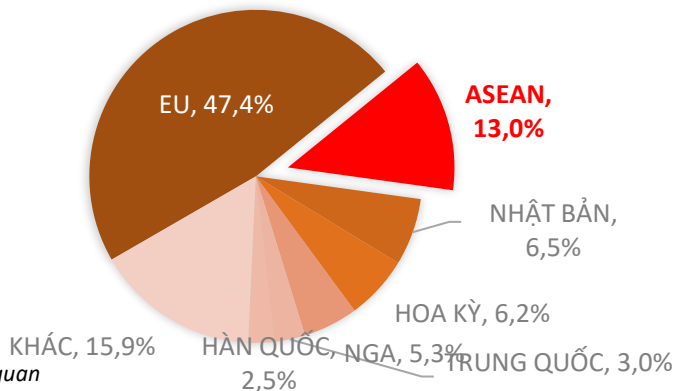
↗ Tăng **11,9%** so với T3/2025

↘ Giảm **32,3%** so với T4/2024

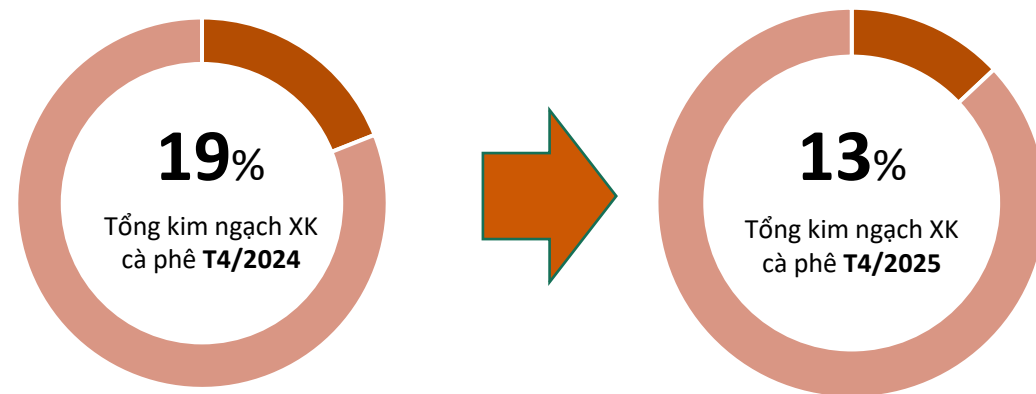
↗ Cao hơn **2,5** nghìn tấn so với bình quân theo tháng năm 2024.

Khối lượng xuất khẩu 4 tháng năm 2025 đạt **57,1** nghìn tấn, đạt **31,6%** lượng năm 2024.

Tỷ trọng giá trị cà phê Việt Nam sang thị trường ASEAN, T4/2025



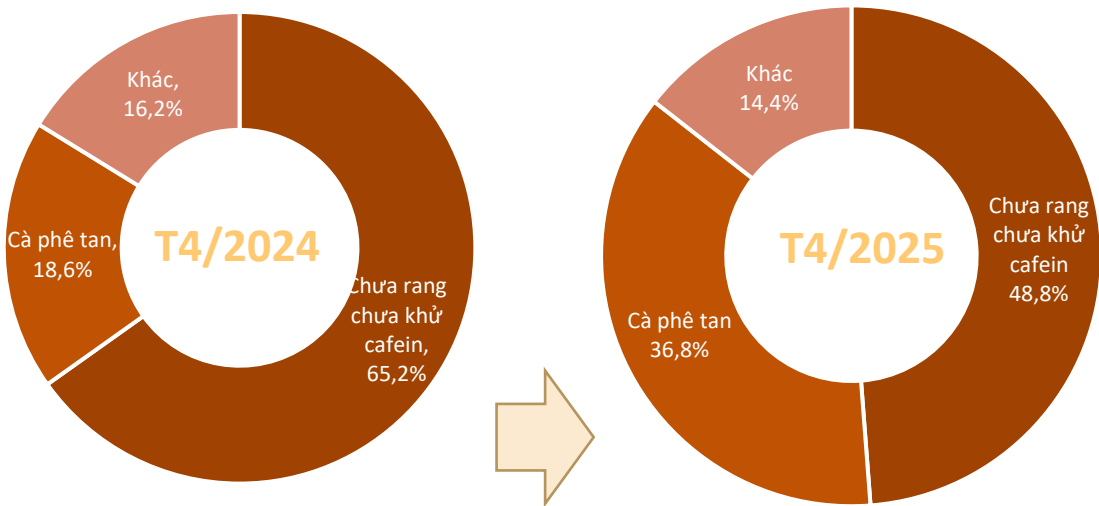
Biến động tỷ trọng giá trị cà phê XK sang thị trường ASEAN, T4/2025



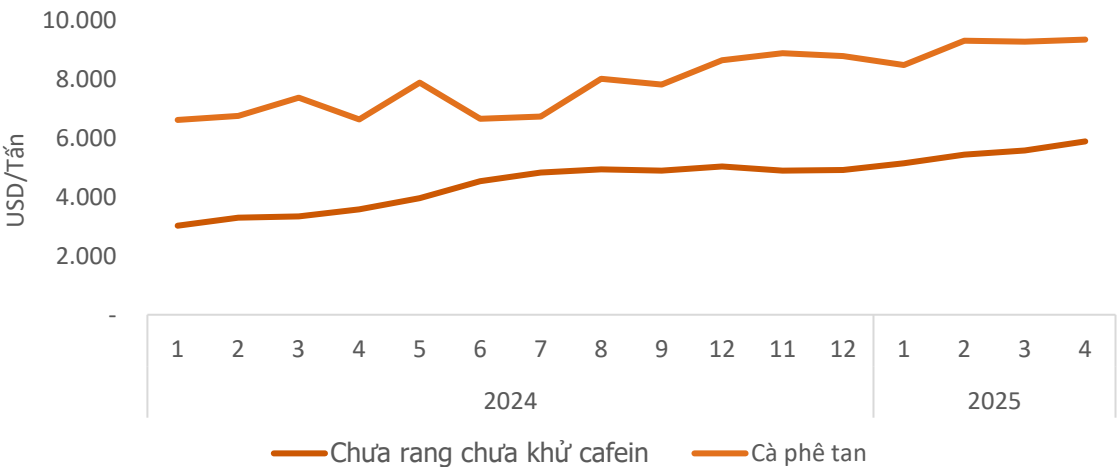


CÀ PHÊ

Cơ cấu chủng loại cà phê xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T4/2025



Giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường ASEAN, T4/2025



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường ASEAN, T4/2025



Chưa rang chưa khử cafein

Kim ngạch: **65,6** Triệu USD
Tăng **23,5%** so với T3/2025
Giảm **10,4%** so với T4/2024



Cà phê tan

Kim ngạch: **35,1** Triệu USD
Giảm **12,2%** so với T3/2025
Tăng **164%** so với T4/2024



Cà phê khác

Kim ngạch: **16** Triệu USD
Tăng **9,4%** so với T3/2025
Tăng **116%** so với T4/2024

Cà phê tan

Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2025 ở mức **9.339** USD/tấn, **tăng 0,8%** so với tháng trước, và **tăng 25,8%** so với cùng kỳ năm 2024.

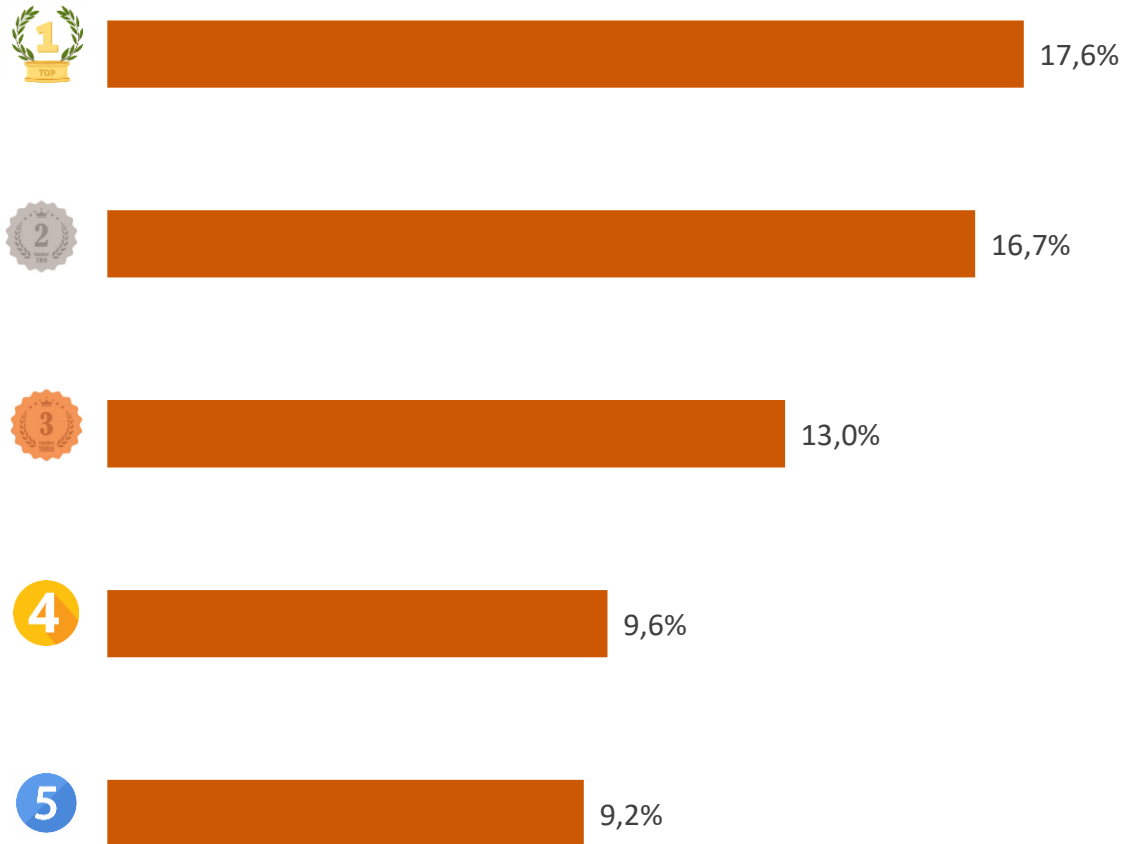
Cà phê chưa rang chưa khử cafein

Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2025 ở mức **5.883** USD/tấn; **tăng 5,5%** so với tháng trước, và **tăng 64,6%** so với cùng kỳ năm 2024.

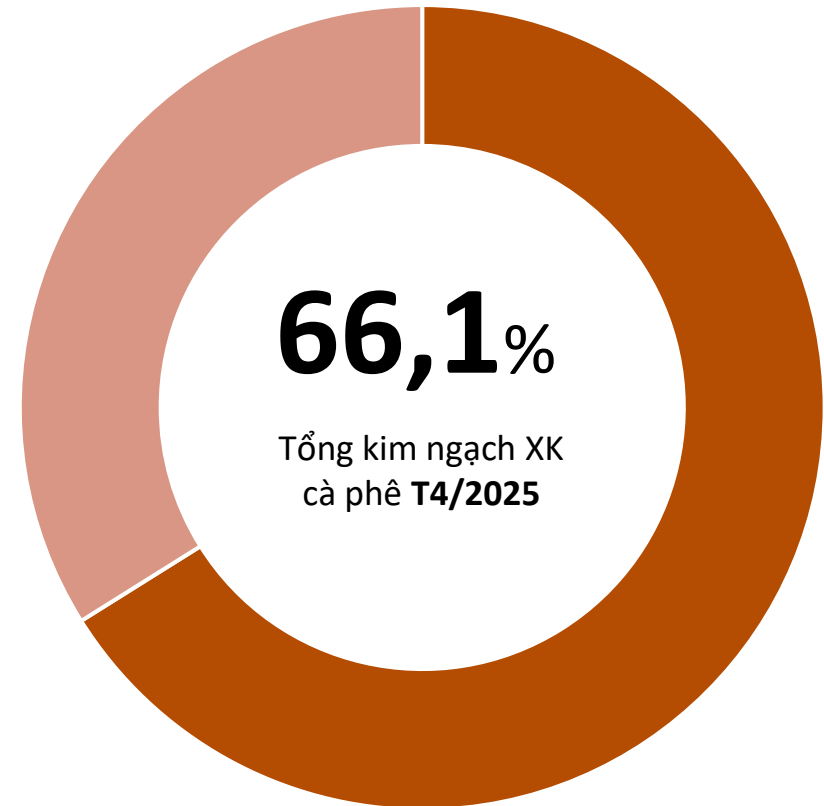


CÀ PHÊ

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường ASEAN, T4/2025



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường ASEAN, T4/2025





Trong 3 tháng đầu năm 2025, theo số liệu từ cơ quan Hải quan Malaysia, nước này đã nhập khẩu 22,3 nghìn tấn cà phê với tổng trị giá đạt 132,3 triệu USD, tăng 5,8% về lượng và tăng mạnh 66,9% về trị giá so với cùng kỳ năm 2024. Giá nhập khẩu bình quân đạt 5.942 USD/tấn, tăng 57,8% so với cùng kỳ năm trước.

Đáng chú ý, giá cà phê nhập khẩu từ các thị trường lớn đều tăng, trong đó giá nhập khẩu từ Việt Nam tăng mạnh nhất, đạt 5.459 USD/tấn, tăng 84,9% so với cùng kỳ năm 2024. Điều này cho thấy xu hướng tăng giá rõ rệt và sự đóng góp quan trọng của Việt Nam trong chuỗi cung ứng cà phê vào thị trường Malaysia.

Nguồn: Cục Xuất nhập khẩu- Bộ Công Thương





Trong niên vụ 2025/26, sản lượng cà phê của Indonesia dự kiến tăng 5%, đạt mức 11,3 triệu bao nhờ điều kiện thời tiết thuận lợi và gia tăng sử dụng đầu vào sản xuất. Xuất khẩu được dự báo sẽ tăng 7%, đạt 6,5 triệu bao. Trong khi đó, tiêu thụ nội địa dự kiến chỉ ở mức 4,8 triệu bao. Hoa Kỳ tiếp tục là một trong những quốc gia nhập khẩu cà phê nhân xanh lớn nhất từ Indonesia.

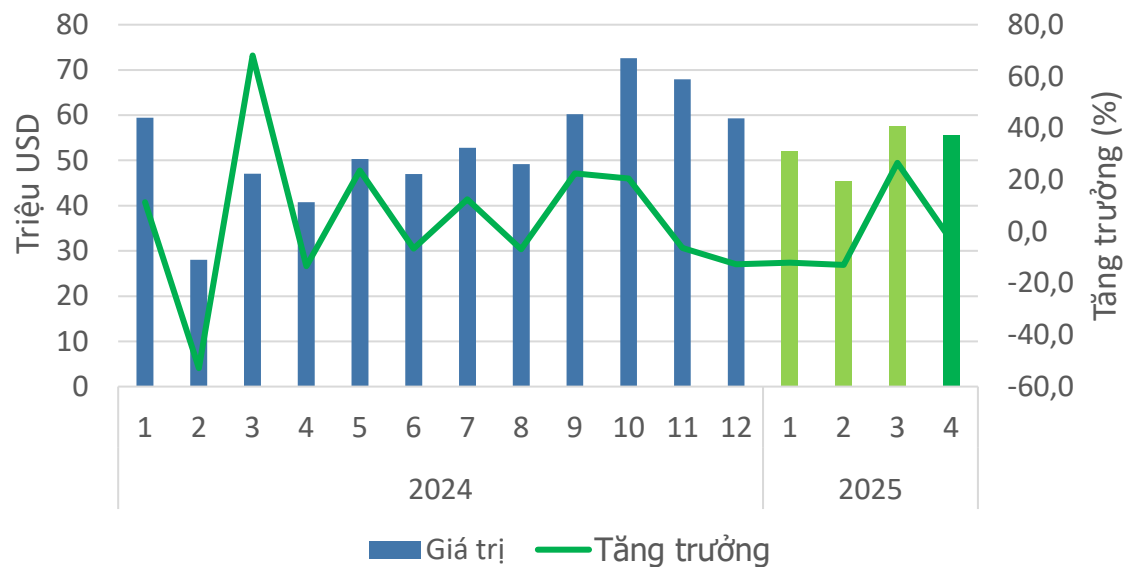
Nguồn: USDA





THỦY SẢN

Giá trị Thủy sản xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T4/2025



Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường ASEAN, T4/2025

KIM NGẠCH



55,5 triệu USD

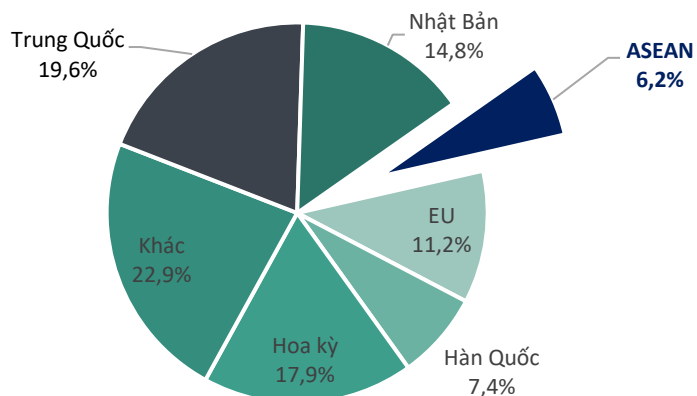
↘ Giảm **3,4%** so với T3/2025

↗ Tăng **36,2%** so với T4/2024

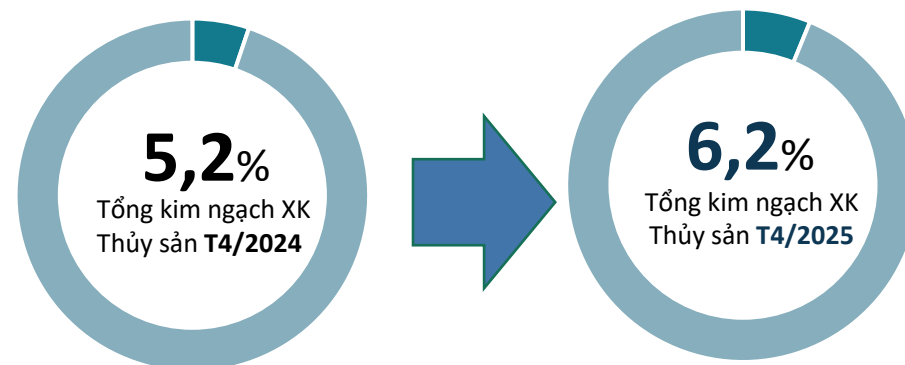
▲ Cao hơn **2,6 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

◆ Lũy kế 4 tháng 2025 đạt **210,6 triệu USD**, đạt **33,2%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị thủy sản Việt Nam sang thị trường ASEAN, T4/2025



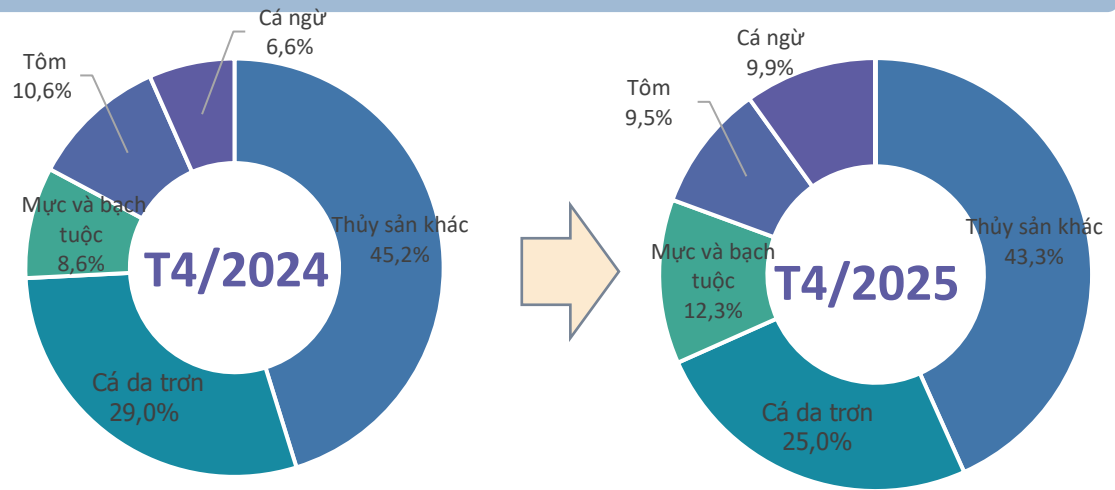
Biến động tỷ trọng giá trị thủy sản VN sang thị trường ASEAN, T4/2025



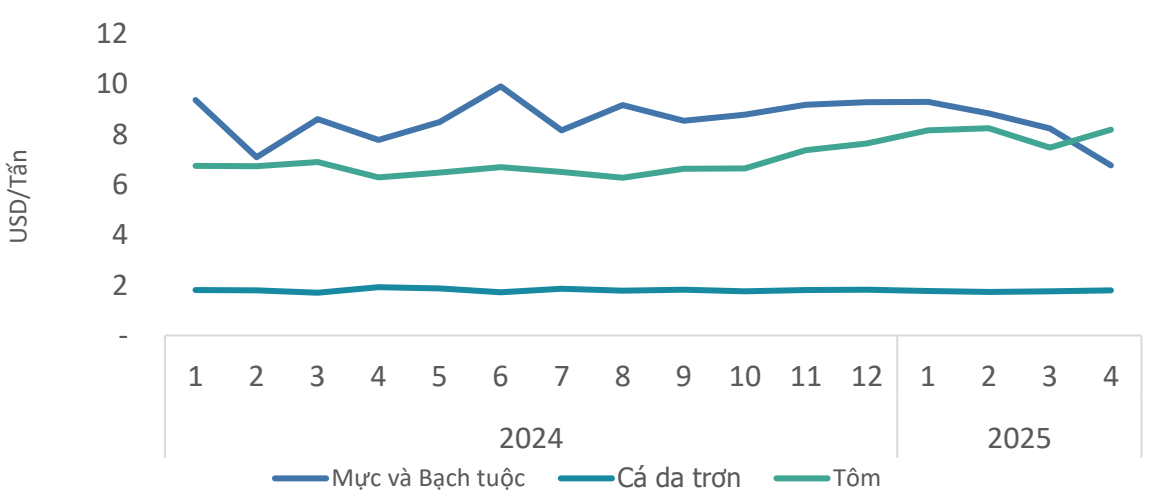


THỦY SẢN

Cơ cấu chủng loại thủy sản xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T4/2025



Giá thủy sản xuất khẩu bình quân sang thị trường ASEAN, T4/2025



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường ASEAN, T4/2025



Cá da trơn
Kim ngạch: **13,9** Triệu USD
Giảm 12,9% so với T3/2025
Tăng 18,2% so với T4/2024



Mực và bạch tuộc
Kim ngạch: **6,8** Triệu USD
Giảm 25,3% so với T3/2025
Tăng 95,0% so với T4/2024



Tôm
Kim ngạch: **5,3** Triệu USD
Tăng 1,4% so với T3/2025
Tăng 22,7% so với T4/2024

Mực và Bạch tuộc

Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2025 ở mức **6,8** USD/kg; **giảm 17,9%** so với tháng trước; và **giảm 13,0%** so với cùng kỳ năm 2024.

Cá da trơn

Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2025 ở mức **1,8** USD/kg; **tăng 2,3%** so với tháng trước; và **giảm 6,7%** so với cùng kỳ năm 2024.

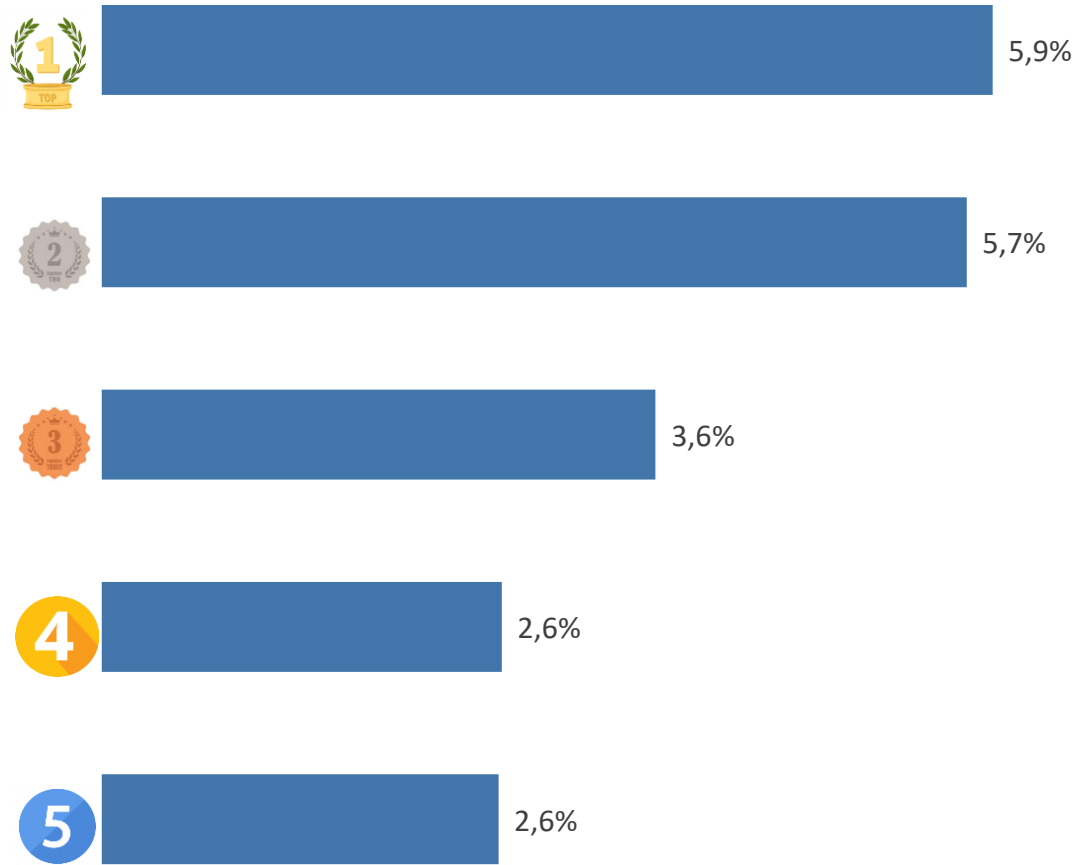
Tôm

Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2025 ở mức **8,2** USD/kg; **tăng 9,5%** so với tháng trước; và **tăng 30,1%** so với cùng kỳ năm 2024.

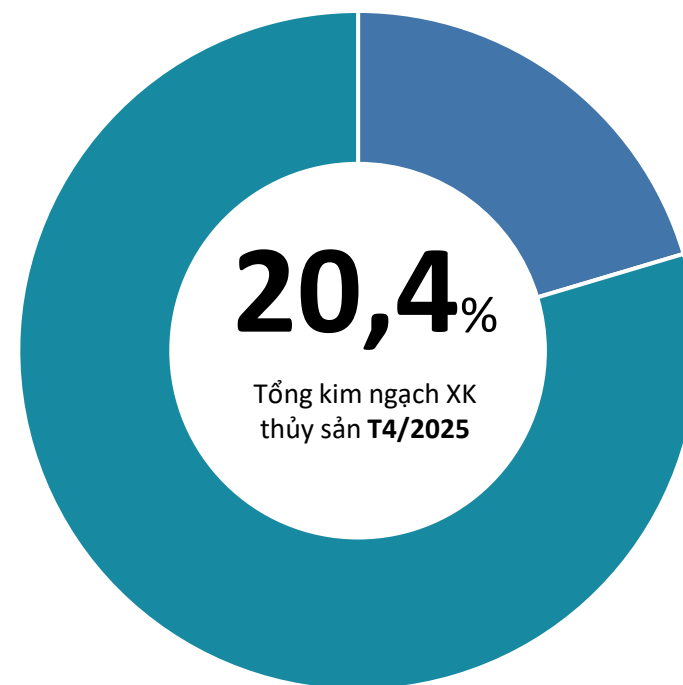


THỦY SẢN

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu, T4/2025



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu, T4/2025



01

ADB và Thai Union hợp tác thúc đẩy nuôi tôm bền vững tại Thái Lan

Ngày 8/5/2025, Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) và Tập đoàn Thai Union đã ký kết khoản vay “Blue loan” trị giá 150 triệu USD – khoản vay đầu tiên của ADB dành cho khu vực nông nghiệp tư nhân tại Thái Lan.

Khoản vay gồm 50 triệu USD từ ADB và 100 triệu USD từ các ngân hàng quốc tế, nhằm hỗ trợ Thai Union trong thu mua, chế biến, xuất khẩu tôm bền vững, cũng như triển khai các hoạt động đào tạo, cấp chứng nhận, nghiên cứu và thử nghiệm mô hình nuôi tôm thích ứng với biến đổi khí hậu.

Sáng kiến nằm trong khuôn khổ chiến lược tài chính xanh của Thai Union, với mục tiêu nâng cao tính bền vững, khả năng truy xuất nguồn gốc và sức chống chịu của chuỗi giá trị tôm trước các thách thức môi trường.



Nguồn: ADB

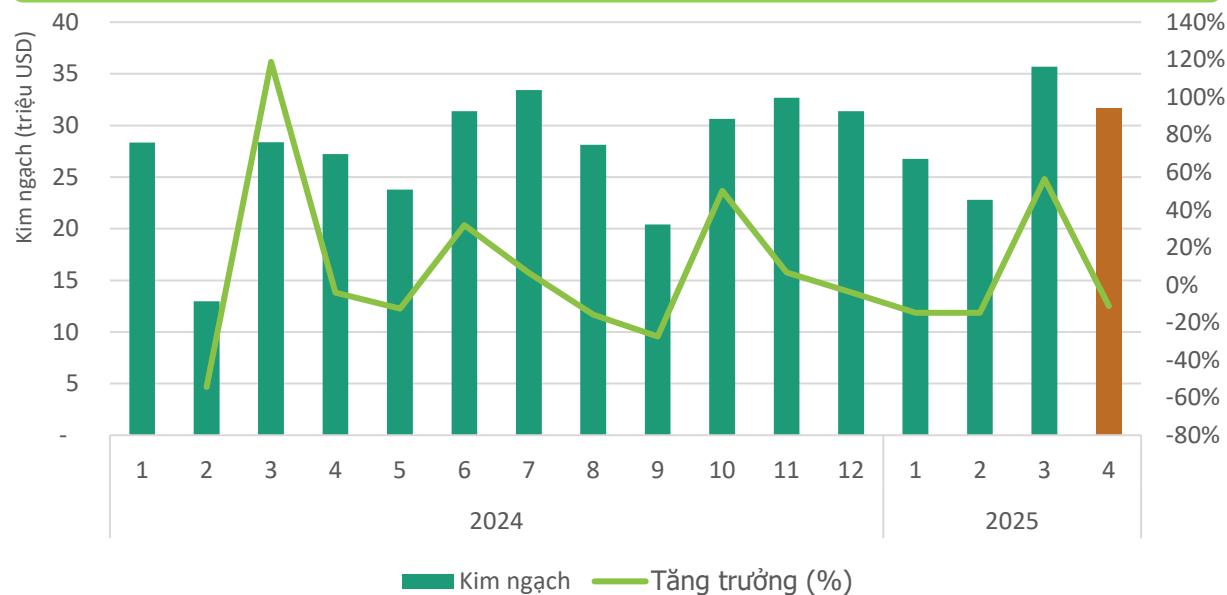


Tin liên quan



GỖ VÀ SP GỖ

Giá trị gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T04/2025



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường ASEAN, T04/2025

KIM NGẠCH



32

triệu USD

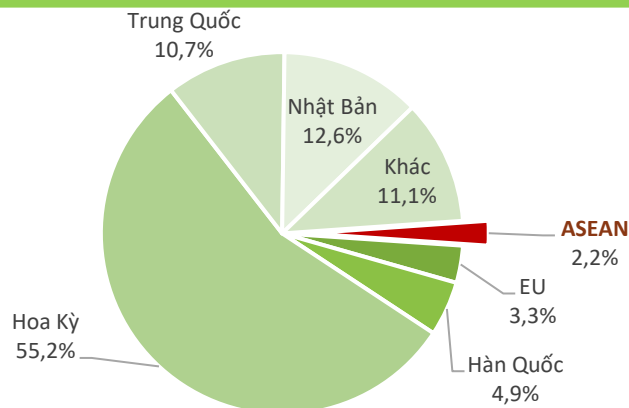
↓ Giảm **11,2%** so với T03/2025

↗ Tăng **16,4%** so với T04/2024

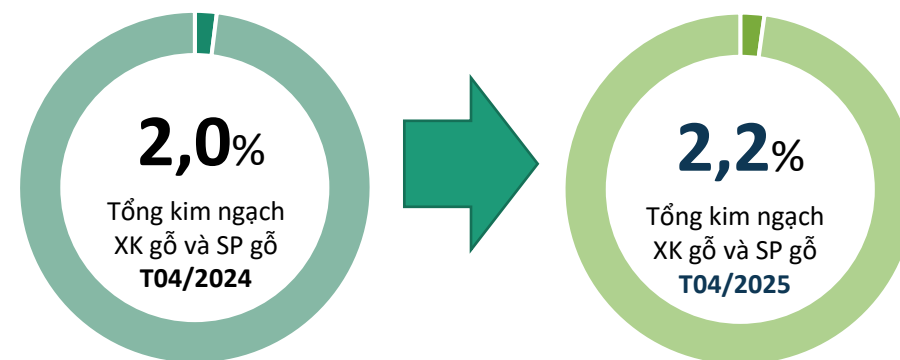
↑ Cao hơn **4,3 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

Lũy kế 4 tháng đầu năm 2025 đạt **116,9** triệu USD, đạt **35,6%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ VN sang thị trường ASEAN, T04/2025



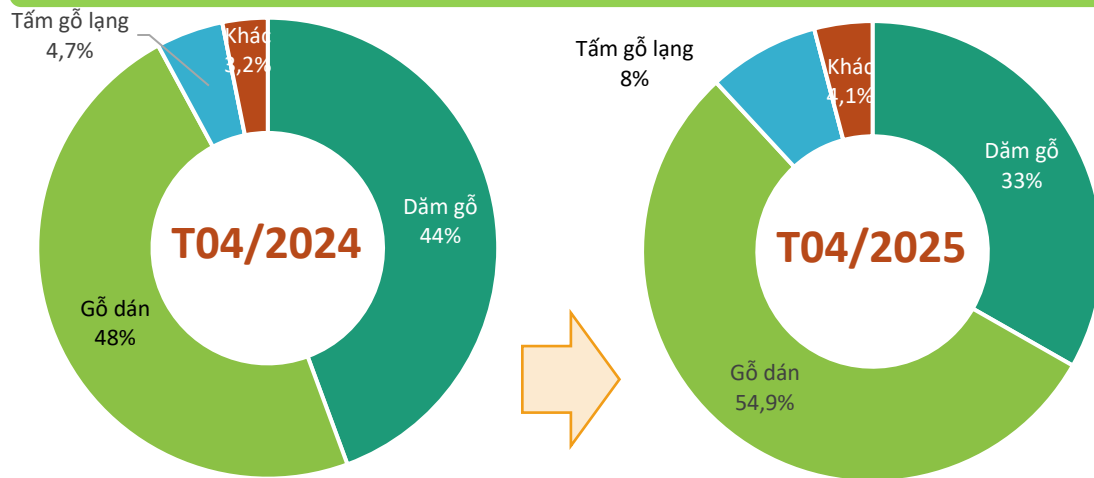
Biến động tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ VN sang thị trường ASEAN, T04/2025



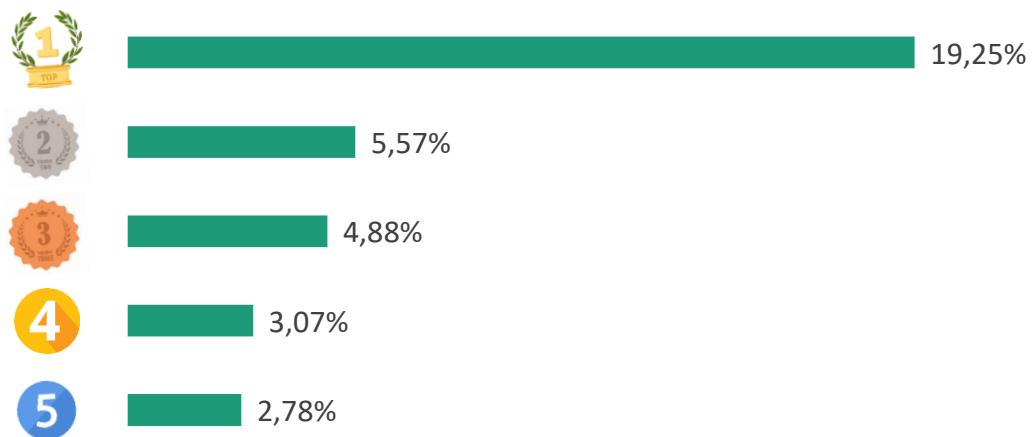


GỖ VÀ SP GỖ

Cơ cấu chủng loại gỗ và SP gỗ XK sang thị trường ASEAN, T04/2025



TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường ASEAN, T04/2025



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường ASEAN, T04/2025



Gỗ dán

Kim ngạch: **25,4** triệu USD
Giảm **9%** so với T03/2025
Tăng **17%** so với T04/2024



Dăm gỗ

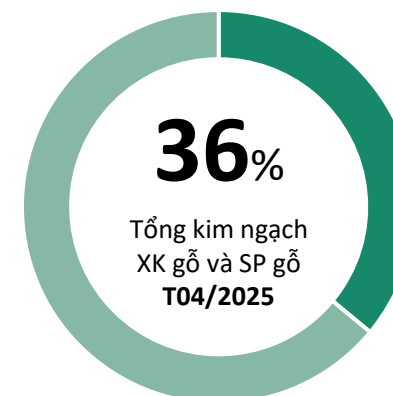
Kim ngạch: **15,4** triệu USD
Giảm **25%** so với T03/2025
Giảm **24%** so với T04/2024



Tấm gỗ lạng

Kim ngạch: **3,6** triệu USD
Tăng **1%** so với T03/2025
Tăng **68%** so với T04/2024

Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường ASEAN, T04/2025





GỖ VÀ SP GỖ

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG GỖ VÀ SP GỖ ASEAN



Các doanh nghiệp sản xuất đồ nội thất của Indonesia đang tích cực tìm cách thâm nhập các thị trường mới tại khu vực Trung và Đông Âu, mặc dù các thay đổi gần đây về thuế quan tại Hoa Kỳ hiện vẫn chưa ảnh hưởng đến họ. Việc mở rộng sang các thị trường mới được xem là cần thiết nhằm chủ động thích ứng với những biến động địa chính trị trong tương lai, đặc biệt trong bối cảnh Hoa Kỳ hiện đang là thị trường xuất khẩu chính của ngành sản xuất đồ nội thất Indonesia, chiếm khoảng 53% tổng kim ngạch xuất khẩu.

Nhằm hỗ trợ chiến lược đa dạng hóa thị trường, sản phẩm nội thất Indonesia đã được giới thiệu tại Triển lãm HOMEDesign 2025, tổ chức tại Trung tâm Hội nghị và Triển lãm Hungexpo Budapest (Hungary). Bà Suci Mahanani, Giám đốc Trung tâm Xúc tiến Thương mại Indonesia tại Budapest, cho biết đây là triển lãm bán lẻ lớn nhất tại Hungary chuyên về nội thất, thiết bị gia dụng, phụ kiện và sản phẩm trang trí nhà cửa.

Rừng thuộc dãy núi Bago Yoma, Myanmar hiện đang đối mặt với nguy cơ suy thoái nghiêm trọng do tác động từ xung đột vũ trang cũng như tình trạng khai thác gỗ bất hợp pháp đã gia tăng đáng kể kể từ năm 2021. Trước đó, vào năm 2016, chính phủ do Liên minh Quốc gia vì Dân chủ (NLD) lãnh đạo đã ban hành lệnh tạm dừng khai thác gỗ trên toàn quốc trong một năm, và riêng với Bago Yoma, lệnh này được kéo dài đến năm 2026 do mức độ suy giảm rừng nghiêm trọng. Báo cáo cho thấy các nhóm vũ trang từ cả hai phía xung đột có liên quan đến các hoạt động khai thác, thông qua việc trực tiếp tham gia, thu phí tại các trạm kiểm soát hoặc cho phép hoạt động khai thác diễn ra.

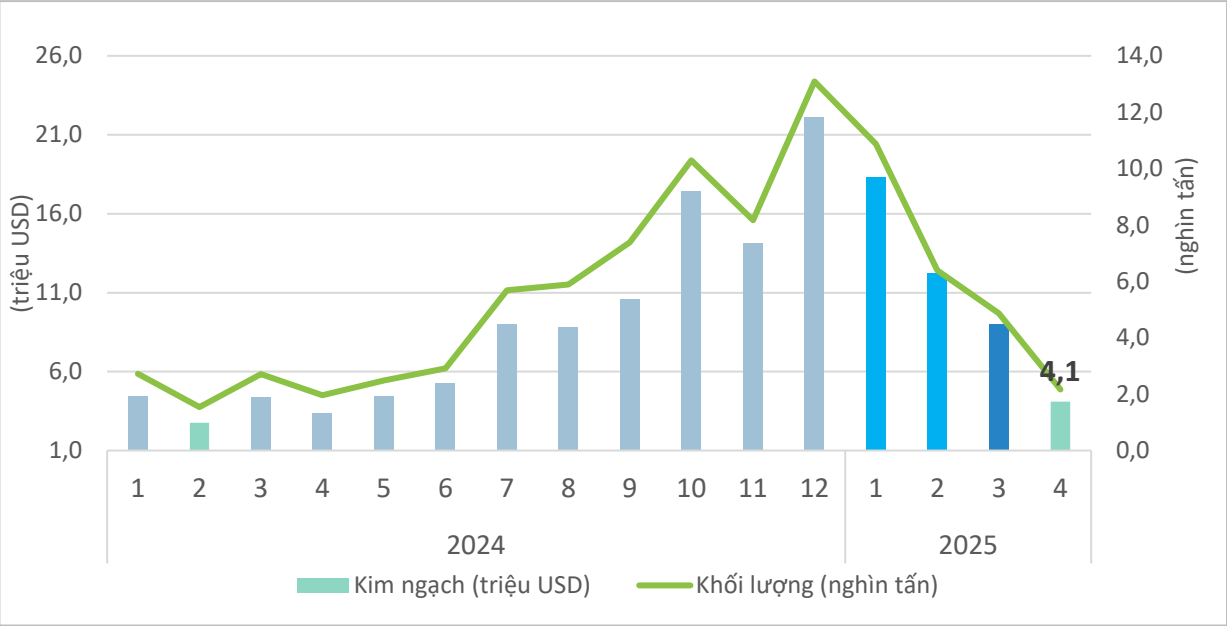


TIN LIÊN QUAN

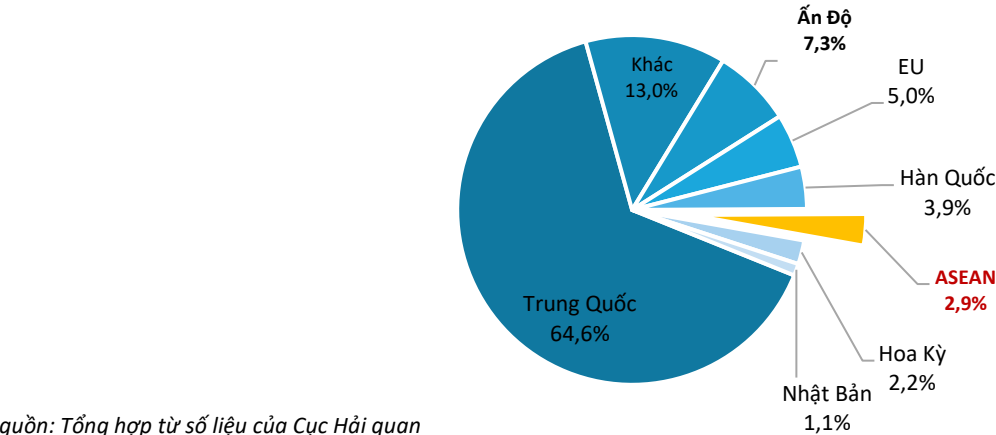


CAO SU

Khối lượng và giá trị cao su xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T4/2025



Tỷ trọng giá trị xuất khẩu cao su của Việt Nam sang thị trường ASEAN, T4/2025



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường ASEAN, T4/2025

KIM NGẠCH

4,1 triệu USD

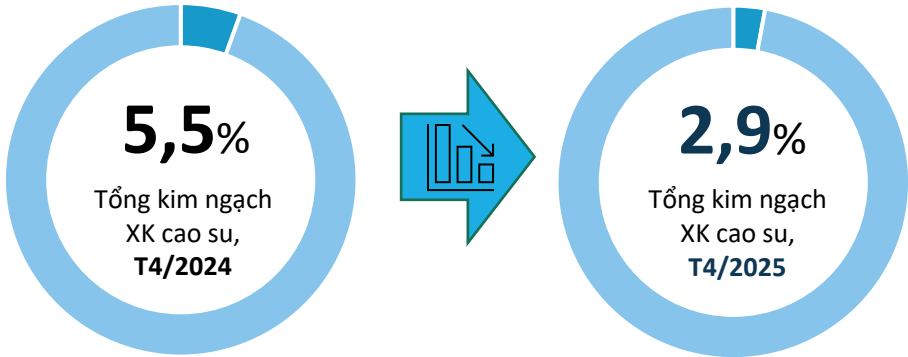
- ↘ Giảm **54,5%** so với T3/2025
- ↗ Tăng **21,5%** so với T4/2024
- ↘ Thấp hơn **4,8 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024
- ♦ Lũy kế 04 tháng đầu năm 2024 đạt **43,7 tr.USD**, đạt **41%** kim ngạch năm 2024

KHỐI LƯỢNG

2,17 nghìn tấn

- ↘ Giảm **55,4%** so với T3/2025
- ↗ Tăng **10,4%** so với T4/2024
- ↘ Thấp hơn **3,2 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2024
- ♦ Lũy kế 04 tháng đầu năm 2024 đạt **24,3 nghìn tấn**, đạt **37,5%** khối lượng năm 2024

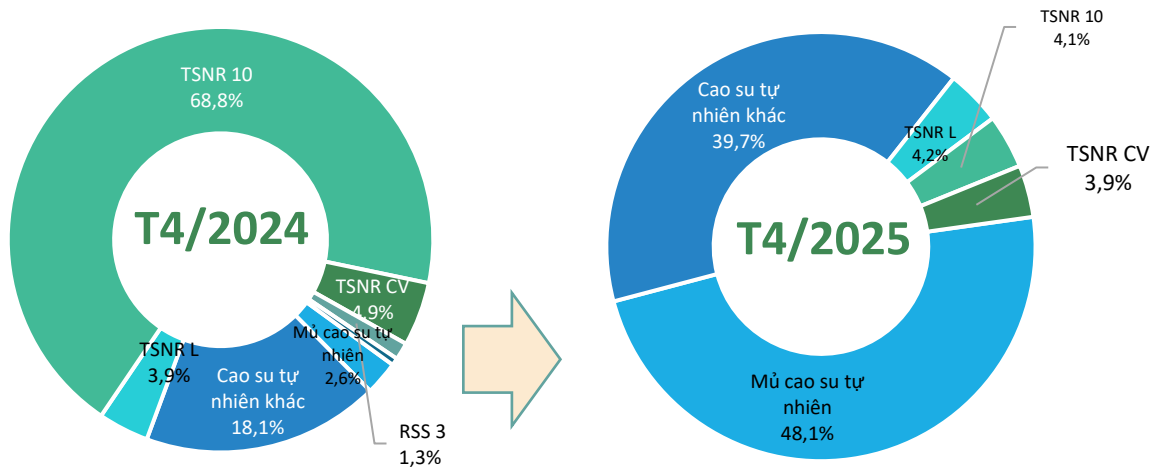
Biến động tỷ trọng giá trị XK cao su của VN sang thị trường ASEAN, T4/2025





CAO SU

Cơ cấu chủng loại cao su tự nhiên XK sang thị trường ASEAN, T4/2025



Kết quả xuất khẩu cao su tự nhiên sang thị trường ASEAN, T4/2025



Cao su tự nhiên khác

Kim ngạch: **1,97** triệu USD

Giảm **45%** so với T3/2025

Tăng **1082%** so với T4/2024



TSNR CV

Kim ngạch: **0,17** triệu USD

Giảm **94%** so với T3/2025

Giảm **96%** so với T4/2024



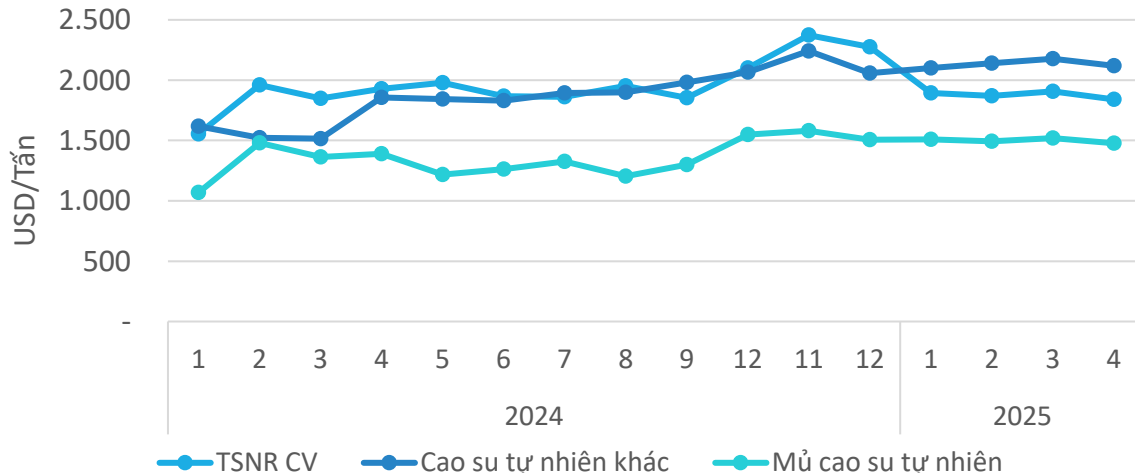
Mủ cao su tự nhiên

Kim ngạch: **1,63** triệu USD

Tăng **7,1%** so với T3/2025

Tăng **39,6%** so với T4/2024

Giá xuất khẩu bình quân cao su tự nhiên sang thị trường ASEAN, T4/2025



Cao su tự nhiên khác

Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2025 ở mức **2.119** USD/tấn; giảm **2,7%** so với tháng trước; và tăng **14%** so với cùng kỳ năm 2024.

TSNR CV

Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2025 ở mức **1.842** USD/tấn; giảm **3,5%** so với tháng trước; và tăng **18,5%** so với cùng kỳ năm 2024.

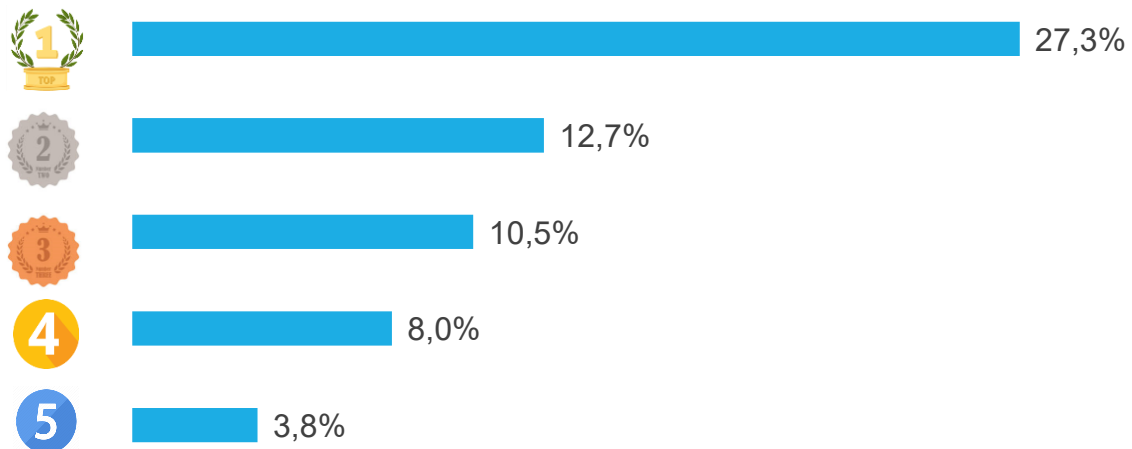
Mủ cao su tự nhiên

Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2025 ở mức **1.478** USD/tấn; giảm **2,7%** so với tháng trước; và tăng **6,4%** so với cùng kỳ năm 2024.

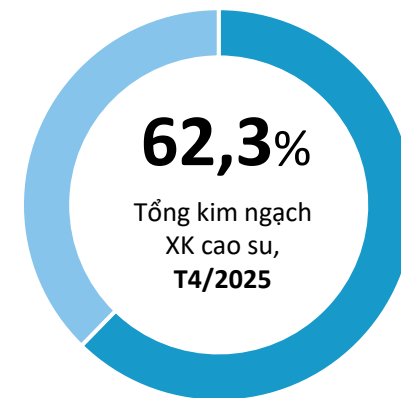


CAO SU

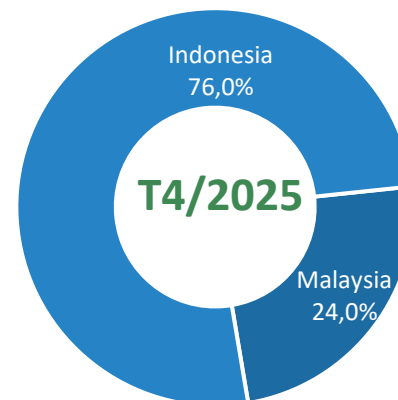
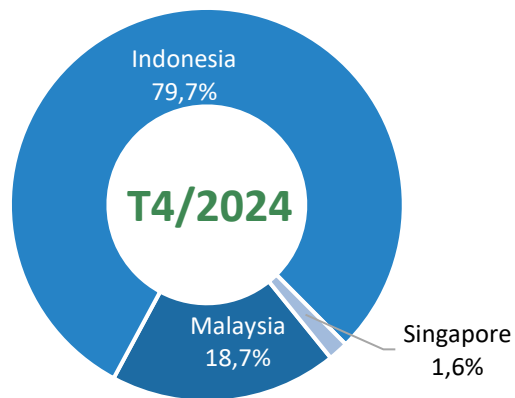
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK cao su sang ASEAN, T4/2025



Tỷ trọng về KN của TOP 5 DN XK cao su sang ASEAN, T4/2025



Biến động tỷ trọng xuất khẩu cao su của Việt Nam sang một số nước trong khối ASEAN, T4/2025





❖ Thái Lan cấp quyền sở hữu cây cao su cho nông dân

Bộ Nông nghiệp và Hợp tác xã Thái Lan sẽ khởi động Chương trình cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu cây cao su và cây gỗ, hướng đến mục tiêu triển khai trên toàn quốc nhằm giúp nông dân biến tài sản thành vốn và tăng thu nhập, ...

Cụ thể, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Hợp tác xã Thái Lan cho biết Bộ sẽ chính thức ra mắt chương trình “Giấy chứng nhận quyền sở hữu cây trồng” và “Giấy chứng nhận quyền sở hữu cây cao su”. Nông dân có thể sử dụng làm tài sản thế chấp cho các khoản vay hoặc tận dụng giá trị của chúng trong nền kinh tế Thái Lan.

Bộ có kế hoạch mở rộng việc cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu cây trồng và cây cao su trên toàn quốc, giúp nông dân trên cả nước được hưởng lợi về mặt kinh tế, đồng thời khuyến khích bảo tồn và quản lý môi trường lâu dài.

Nguồn: caosu.com.vn





CAO SU

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG CAO SU ASEAN

❖ Indonesia tăng cường giám sát rừng để tuân thủ EUDR

Để đáp ứng các tiêu chuẩn mới của Quy định chống phá rừng của EU (EUDR), Indonesia đã triển khai nền tảng Ground Truthed.id (GTID), sử dụng dữ liệu định vị địa lý và bằng chứng thực địa để giám sát vi phạm môi trường theo thời gian thực. GTID hợp tác với cộng đồng địa phương, xã hội dân sự và cơ quan chức năng nhằm xác minh nguồn gốc và chuyển báo cáo thành hành động pháp lý. Sáng kiến này đặc biệt quan trọng với ngành cao su, vốn gặp khó khăn trong truy xuất nguồn gốc và tính bền vững.

Ngành cao su Indonesia phải thích nghi với công cụ giám sát mới để chứng minh sản xuất cao su không liên quan đến các hoạt động phá rừng và gây mất rừng từ năm 2020, điều này đặt ra thách thức lớn cho nông dân và nhà sản xuất nhỏ trong việc đáp ứng yêu cầu thẩm định và cung cấp dữ liệu xác thực.

Nguồn: caosu.com.vn

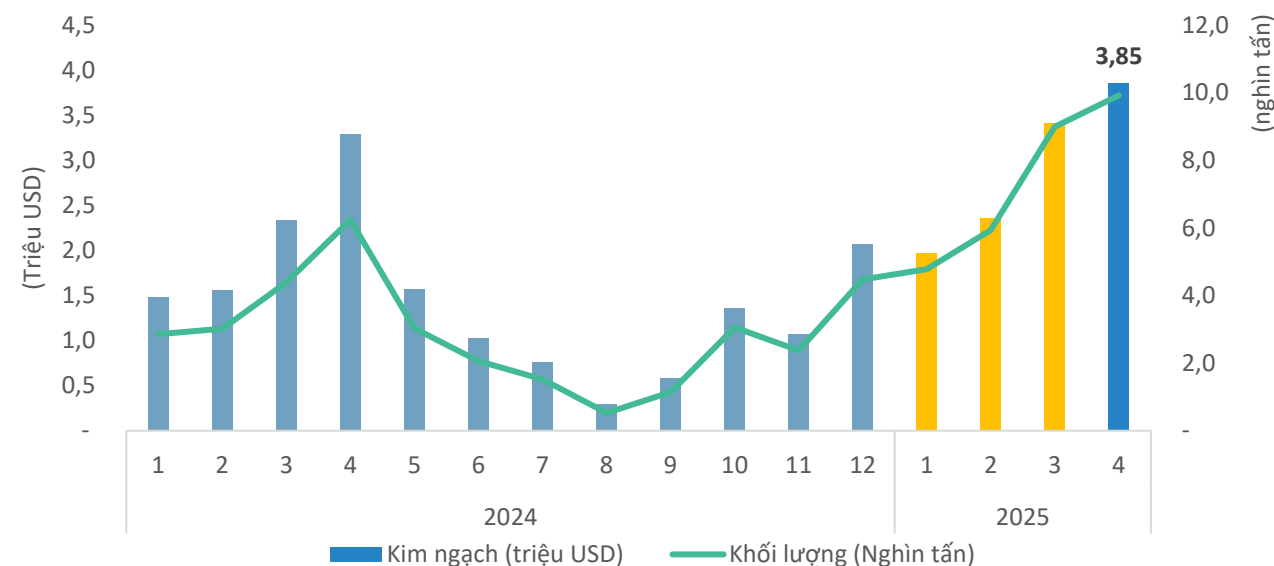


Tin liên quan



SẢN VÀ SP TỪ SẢN

Khối lượng và giá trị sản và SP từ sản XK sang thị trường ASEAN, T4/2025



Kết quả XK sản và SP từ sản sang thị trường ASEAN, T4/2025

KIM NGẠCH

3,85 triệu USD

↗ Tăng **13%** so với T3/2025

↘ Giảm **3,8%** so với T4/2024

↑ Cao hơn **1,5 triệu USD** so với bình quân năm 2024

❖ Lũy kế 4 tháng đầu năm 2025 đạt **11,6 tr.USD**, đạt **41%** kim ngạch năm 2024

KHỐI LƯỢNG

9,92 nghìn tấn

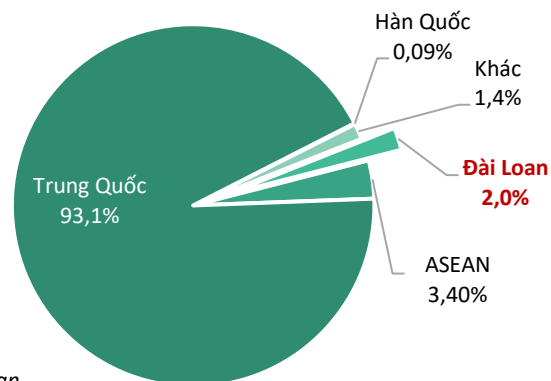
↗ Tăng **10,3%** so với T3/2025

↗ Tăng **22%** so với T4/2024

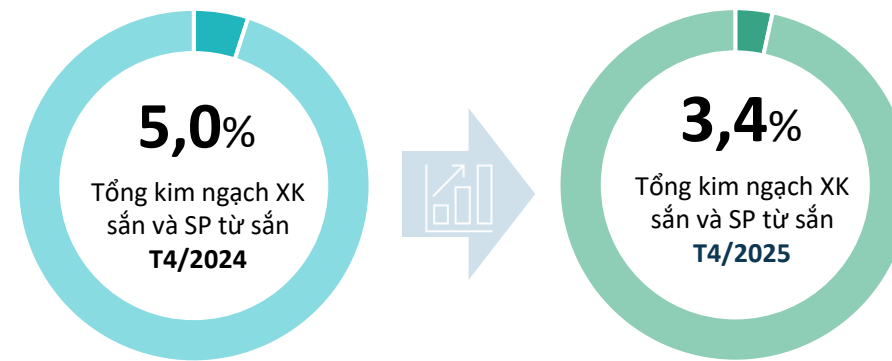
↑ Cao hơn **5,2 nghìn tấn** so với bình quân năm 2024

❖ Lũy kế 4 tháng đầu năm 2025 đạt **29,6 nghìn tấn**, đạt **52,3%** khối lượng năm 2024

Tỷ trọng giá trị sản và SP từ sản sang thị trường ASEAN, T4/2025



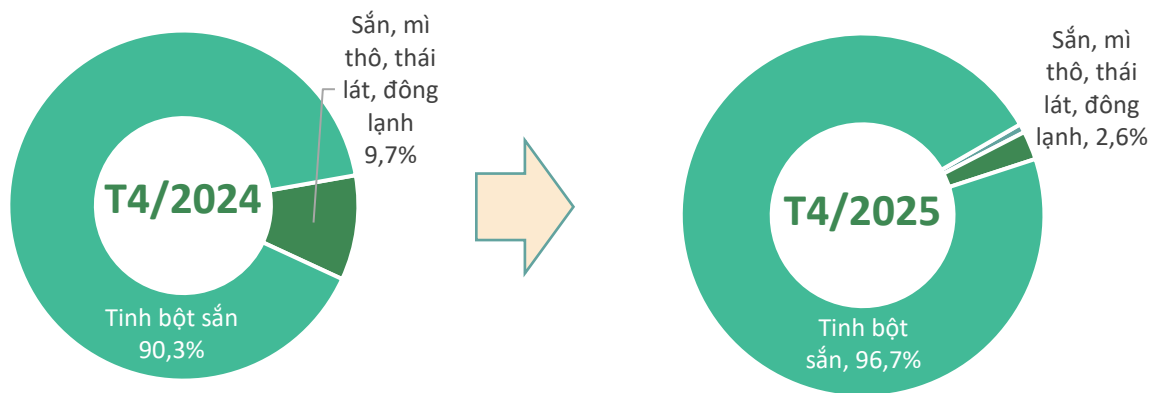
Biến động tỷ trọng giá trị sản và SP từ sản sang thị trường ASEAN, T4/2025



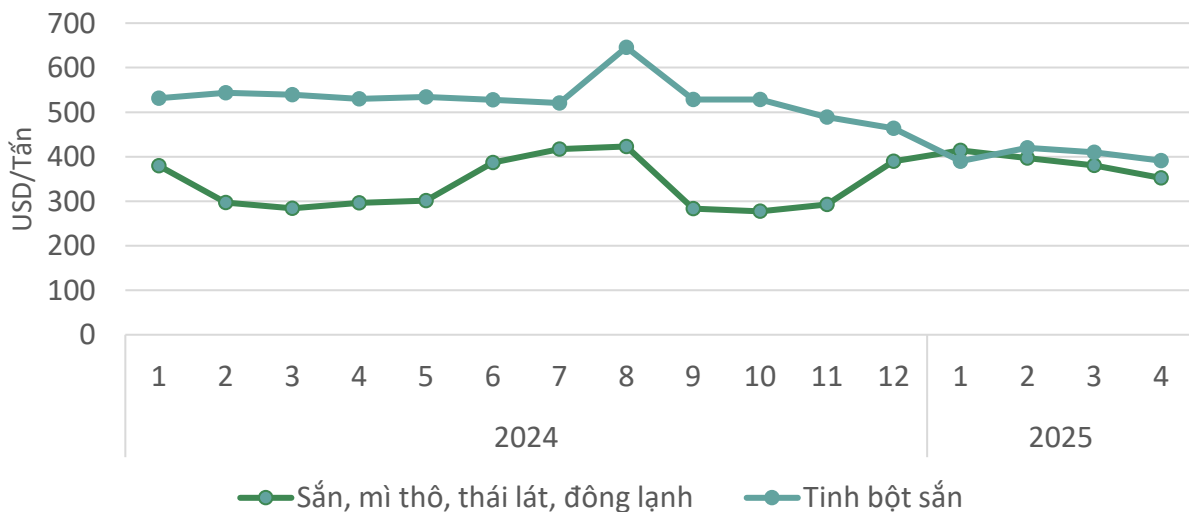


SẢN VÀ SP TỪ SẢN

Cơ cấu chủng loại sản và SP từ sản XK sang thị trường ASEAN, T4/2025



Giá sản và SP từ sản XK bình quân sang thị trường ASEAN, T4/2025



Kết quả XK sản và SP từ sản sang thị trường ASEAN, T4/2025



Sắn thô, thái lát, đông lạnh

Kim ngạch: **2,7** nghìn USD

Giảm **97%** so với T3/2025

Giảm **61%** so với T4/2024



Tinh bột sắn

Kim ngạch: **101,6** triệu USD

Tăng **11%** so với T3/2025

Tăng **58%** so với T4/2024

Tinh bột sắn

Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2025 ở mức **391 USD/tấn**; **tăng 19%** so với tháng trước; và **giảm 26%** so với cùng kỳ năm 2024.

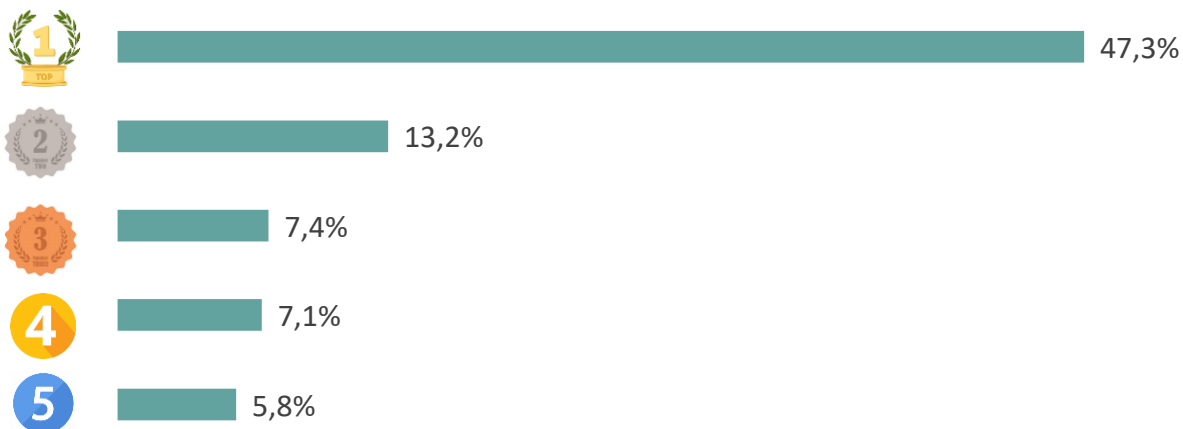
Sắn thô, thái lát, đông lạnh

Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2025 ở mức **352 USD/tấn**; **giảm 14%** so với tháng trước; và **tăng 3%** so với cùng kỳ năm 2024.

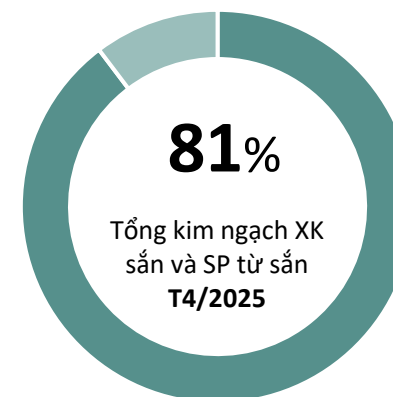


SẴN VÀ SP TỪ SẴN

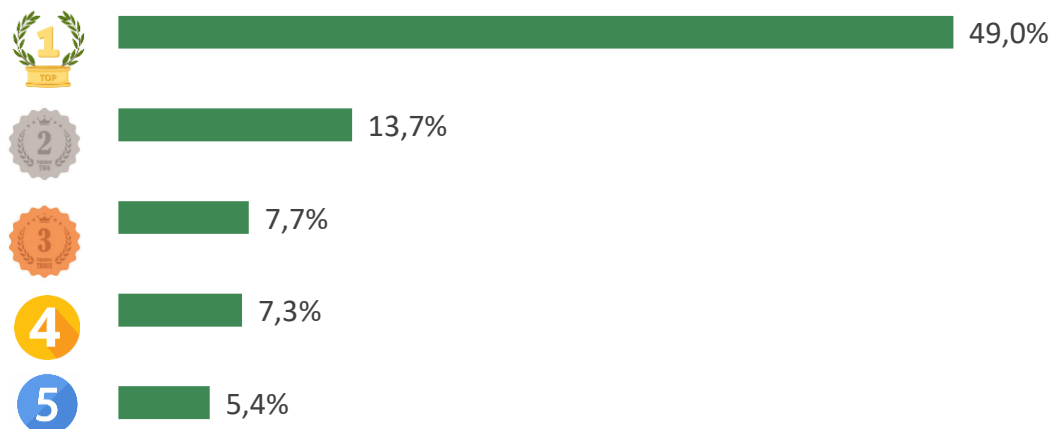
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sản và SP từ sản sang thị trường ASEAN, T4/2025



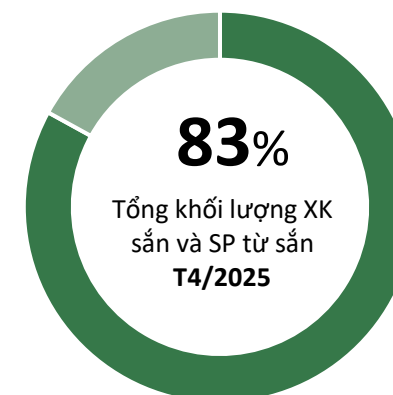
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sản và SP từ sản sang thị trường ASEAN, T4/2025



TOP 5 DN về khối lượng XK sản và SP từ sản sang thị trường ASEAN, T4/2025



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 DN XK sản và SP từ sản sang thị trường ASEAN, T4/2025





Tuyến đường sắt nối Lào với Trung Quốc đã trở thành 'cứu tinh' cho mặt hàng sản của Thái Lan

Đường sắt Trung Quốc-Lào, thuộc Sáng kiến Vành đai và Con đường (BRI), đang thúc đẩy mạnh mẽ hợp tác thương mại nông nghiệp giữa Trung Quốc và Đông Nam Á. Đặc biệt, xuất khẩu sản và sản phẩm từ sản của Thái Lan sang Trung Quốc đã tăng trưởng ổn định nhờ tuyến đường này và một thỏa thuận thương mại song phương.

Bộ Thương mại Thái Lan cho biết nhu cầu sản tại Trung Quốc đang gia tăng và chính phủ sẽ tiếp tục đẩy mạnh các chương trình xúc tiến xuất khẩu để tận dụng xu hướng này.

Nguồn: antt.nguoiduatin.vn



SẢN VÀ SP TỪ SẢN

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG SẢN VÀ SP TỪ SẢN ASEAN



Xuất khẩu sản của Lào tăng vọt những tháng đầu năm

Xuất khẩu sản của Lào trong 4 tháng đầu năm 2025 đã tăng tới 43% so với cùng kỳ năm trước, đạt hơn 156.000 tấn. Thành công 1 phần nhờ chính sách của cơ quan đường sắt Lào, là ưu tiên vận chuyển nông sản như sản, bất kể khối lượng. Bên cạnh đó thị trường tiêu thụ mạnh mẽ, đã thúc đẩy nông dân Lào tích cực trồng loại cây này hơn.

Hiện 22 nhà máy chế biến của Lào sản xuất ra 1 triệu tấn thành phẩm sản mỗi năm, trong khi tiềm năng nguyên liệu trong nước có thể sản xuất 3,7 triệu tấn. Năm 2024, Lào thu hoạch 7,5 triệu tấn sản, trong đó xuất khẩu 2,4 triệu tấn, thu về hơn 400 triệu USD. Khu vực trồng chính nằm ở tỉnh Champasack, Vientiane, Xayaboury, Sekong, Salavan và Bolikhamxay.

Nguồn: forbes.vn

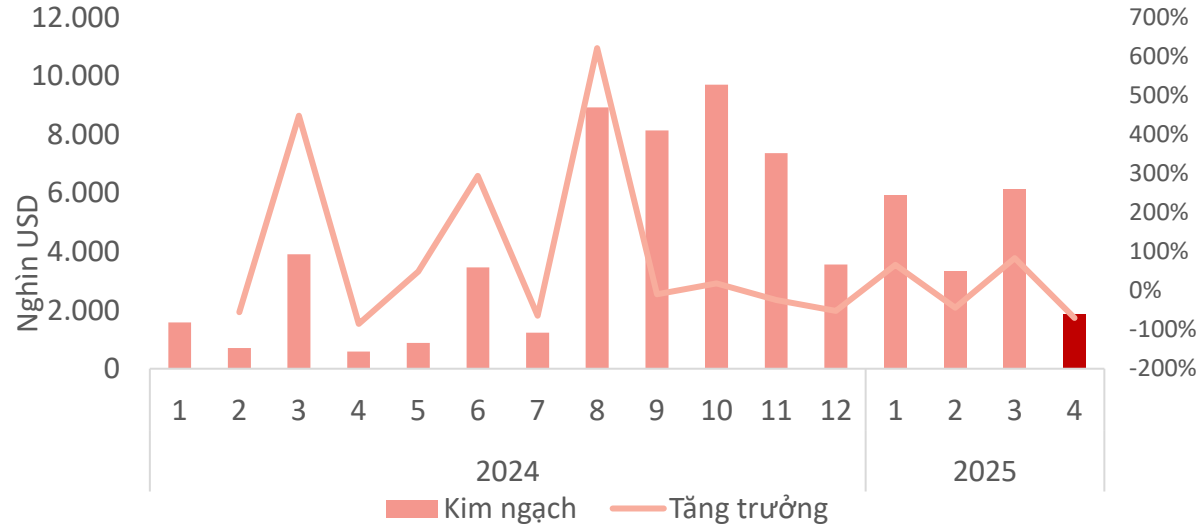


TIN LIÊN QUAN



THỊT VÀ SP TỪ THỊT (XK)

Giá trị xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Asean T4/2025



Kết quả xuất khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Asean T4/2025

KIM NGẠCH



1,86
Triệu USD

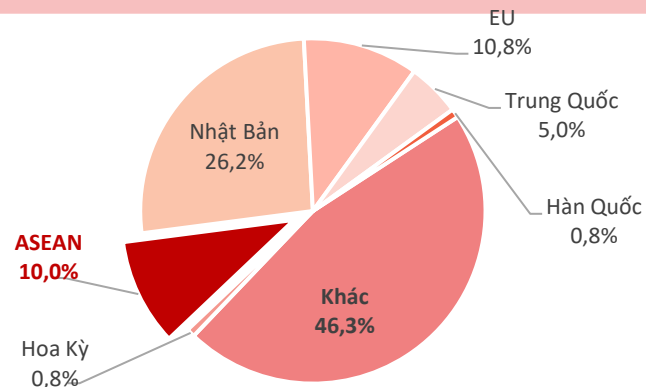
↘ Giảm **69,6%** so với T3/2025

↗ Tăng **216,7%** so với T4/2024

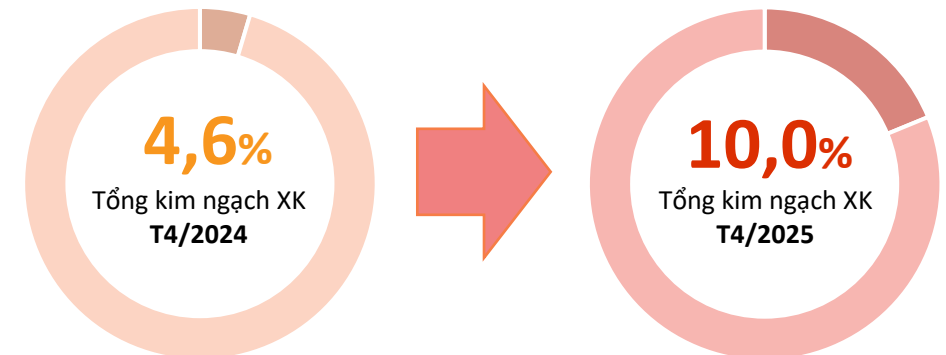
↘ Cao hơn **2,3 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

◇ Lũy kế 4 tháng 2025 đạt **17,3 triệu USD**, đạt **34,4%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị xuất khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam từ thị trường Asean T4/2025



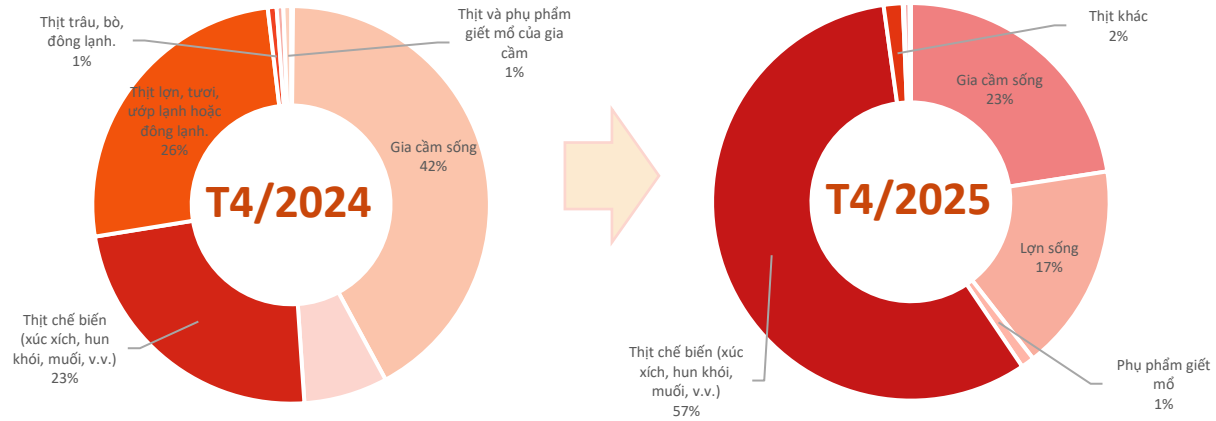
Biến động tỷ trọng giá trị xuất khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam từ thị trường Asean T4/2025



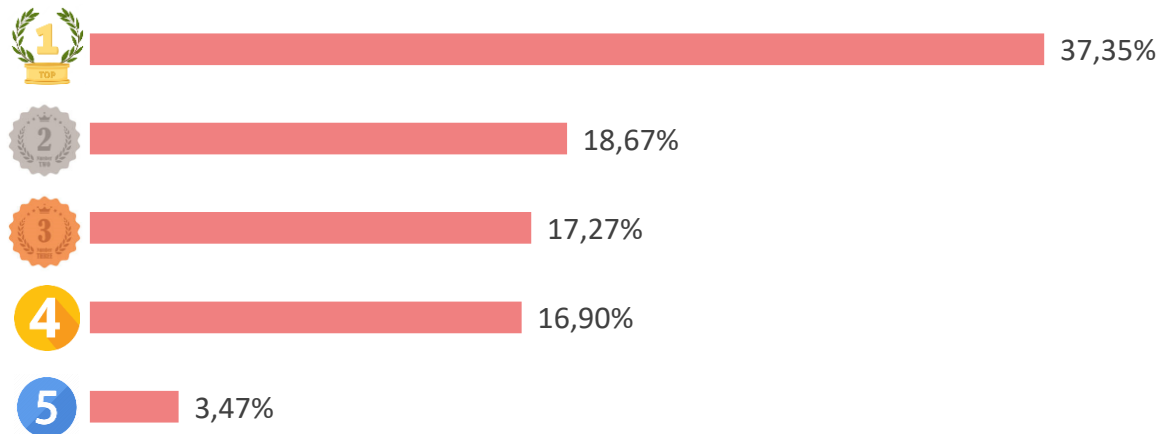


THỊT VÀ SP TỪ THỊT (XK)

Cơ cấu chủng loại thịt và SP từ thịt xuất khẩu sang thị trường Asean T4/2025



TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu thịt và SP từ thịt lợn nhất sang thị trường Asean T4/2025



Kết quả xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Asean T4/2025



Thịt chế biến (xúc xích, hun khói, muối,...)

Kim ngạch: **1,07** triệu USD

Tăng **30,6%** so với T3/2025

Tăng **671,3%** so với T4/2024



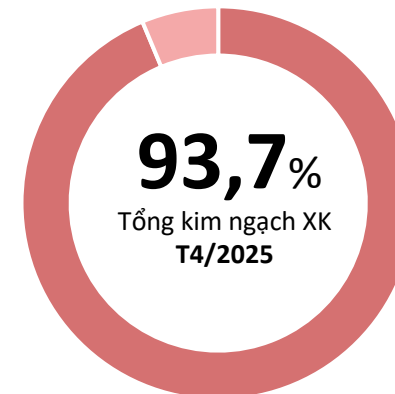
Gia cầm sống

Kim ngạch: **420,6** nghìn USD

Giảm **36,8%** so với T3/2025

Tăng **70,2%** so với T4/2024

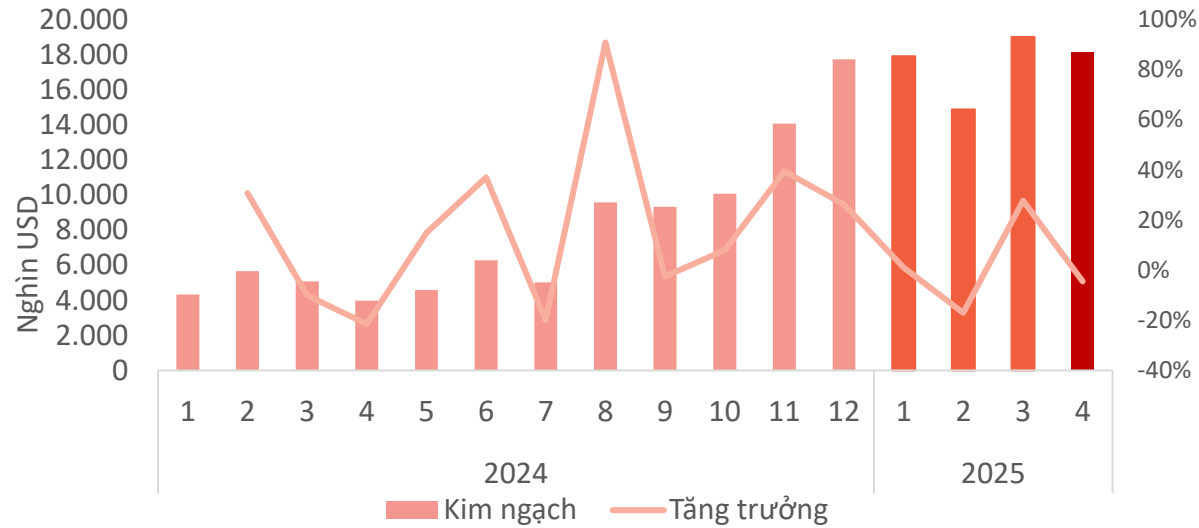
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu lớn nhất sang thị trường Asean T4/2025



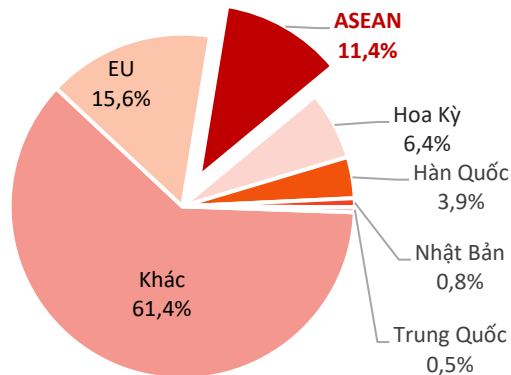


THỊT VÀ SP TỪ THỊT (NK)

Giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Asean T4/2025



Tỷ trọng giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam từ thị trường Asean T4/2024



Kết quả nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Asean T4/2025

KIM NGẠCH



18,1
Triệu USD

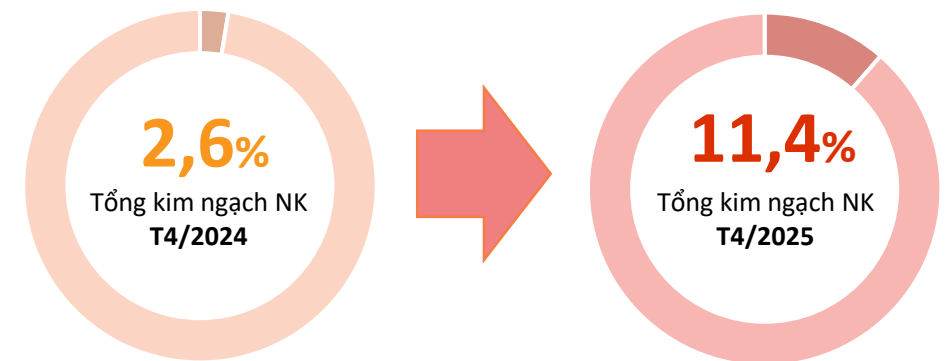
↘ Giảm **4,5%** so với T3/2025

↗ Tăng **355,2%** so với T4/2024

↗ Cao hơn **10,2 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

◇ Lũy kế 4 tháng 2025 đạt **69,9 triệu USD**, đạt **73,1%** kim ngạch 2024

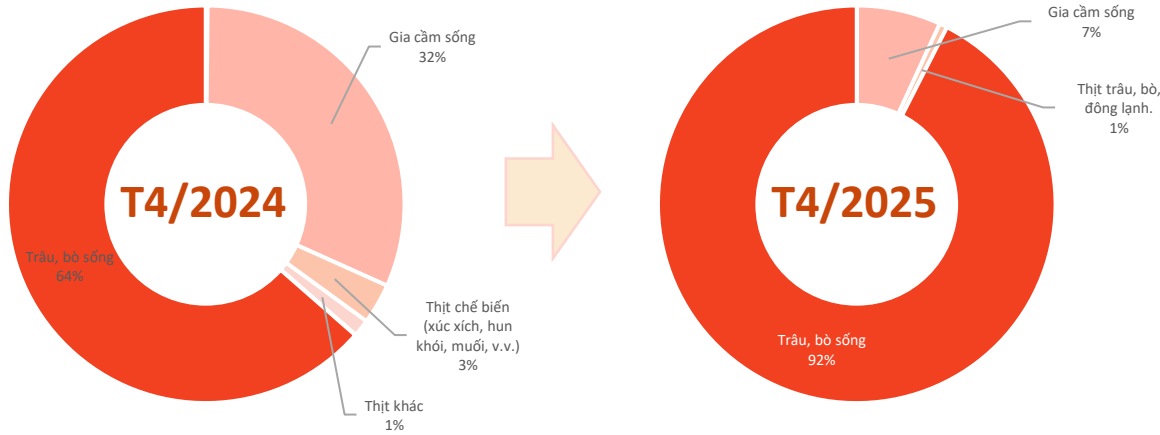
Biến động tỷ trọng giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam thị trường Asean T4/2025



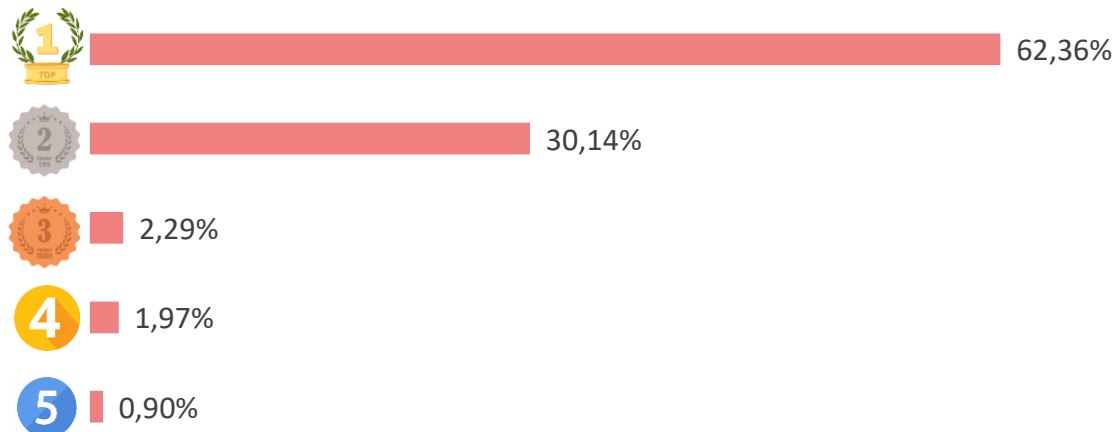


THỊT VÀ SP TỪ THỊT (NK)

Cơ cấu chủng loại thịt và SP từ thịt nhập khẩu từ thị trường Asean T4/2025



TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch nhập khẩu thịt và SP từ thịt lớn nhất từ thị trường Asean T4/2025



Kết quả nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Asean T4/2025



Trâu bò sống

Kim ngạch: **16,8** triệu USD

Giảm **5,2%** so với T3/2025

Tăng **56 lần** so với T4/2024



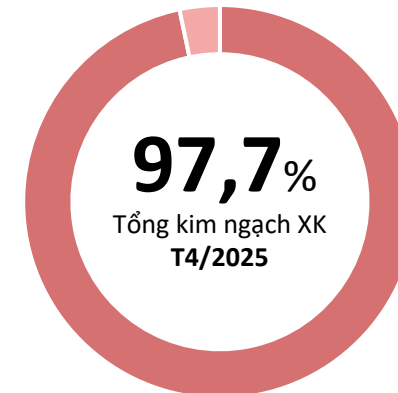
Gia cầm sống

Kim ngạch: **1,24** triệu USD

Giảm **3,7%** so với T3/2025

Giảm **1,37%** so với T4/2024

Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp nhập khẩu lớn nhất từ thị trường Asean T4/2025





THỊT VÀ SP TỪ THỊT

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG THỊT VÀ SP TỪ THỊT ASEAN



Trong khuôn khổ quá trình kiểm toán quốc tế nhằm mở rộng thị trường nhập khẩu thực phẩm, Cơ quan Kiểm tra Thịt quốc gia (NMIS) của Philippines đã tiến hành kiểm tra hai cơ sở giết mổ thịt bò tại Paraguay. Mục tiêu của đợt kiểm toán là đánh giá hệ thống kiểm soát an toàn thực phẩm và chứng nhận vệ sinh tại các cơ sở này theo các tiêu chuẩn quốc tế do Philippines quy định. Động thái này nằm trong lộ trình thúc đẩy mở cửa thị trường Philippines đối với các sản phẩm thịt bò, thịt lợn và gia cầm từ Paraguay, trong bối cảnh nhu cầu tiêu thụ protein động vật tại Philippines tiếp tục gia tăng cùng với quy mô dân số vượt 120 triệu người.

Nguồn: agromeat.com

Tại Malaysia, đợt bùng phát dịch tả heo châu Phi (ASF) vào đầu năm 2025 tại Tanjung Sepat (Selangor) đã khiến 300 con nai bị tiêu hủy, gây gián đoạn nguồn cung thịt heo nghiêm trọng. Giá thịt ba chỉ tươi tại Klang Valley hiện tăng lên 40 ringgit/kg, cao hơn 33% so với năm 2020 và đạt mức cao nhất trong hai năm. Trước giá cả leo thang, nhiều người tiêu dùng chuyển sang các lựa chọn rẻ hơn như thịt gà và cá để giảm chi phí.

Nguồn: vietnambiz.vn



Tin liên quan



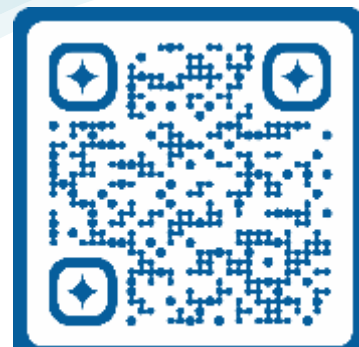
Ý kiến góp ý, xin vui lòng gửi đến:

TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN CHIẾN LƯỢC, CHÍNH SÁCH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: *Số 16 Thụy Khuê, P. Thụy Khuê, Q. Tây Hồ, Hà Nội*

Email: thongtinhitruong@ipsard.gov.vn; info@agro.gov.vn

Website: <http://agro.gov.vn/>



Xem thêm báo cáo